



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0041330

(51)^{2020.01} A47J 45/06

(13) B

(21) 1-2021-04714

(22) 22/11/2019

(86) PCT/KR2019/016080 22/11/2019

(87) WO2020/141726 09/07/2020

(30) 10-2018-0173922 31/12/2018 KR

(45) 25/10/2024 439

(43) 25/02/2022 407

(73) POKETDREAM INC. (KR)

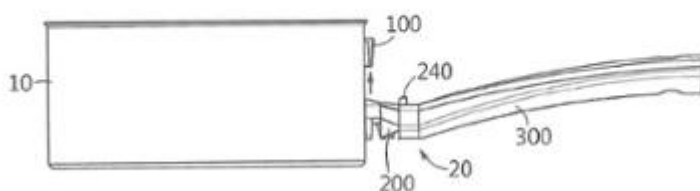
57-11, Mosan-ro 13beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10064,
Republic of Korea

(72) OH, Kuen-Sik (KR).

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐỒ CHỨA CÓ TAY CẦM CÓ THỂ GẮN/THÁO ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được này bao gồm bộ phận bắt chặt có một mặt được gắn vào đồ chứa và có phần bắt chặt được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này; bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dùng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được, và cụ thể hơn là đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được, mà có thể ngăn ngừa sự dịch chuyển giữa đồ chứa và tay cầm.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nói chung, tay cầm có thể được ghép nối với đồ chứa được sử dụng để nấu các thực phẩm khác nhau nhằm thuận tiện cho việc sử dụng. Nghĩa là, tay cầm được gắn vào đồ chứa cho phép người dùng nấu trong khi bảo vệ người dùng khỏi nhiệt độ cao ngay cả khi nhiệt được truyền từ chính đồ chứa bởi thiết bị làm nóng chẳng hạn như bếp ga.

Tay cầm của đồ chứa truyền thống được ghép nối cố định với đồ chứa sao cho đồ chứa và tay cầm được cố định một cách chắc chắn. Do đó, thậm chí nếu người dùng nắm tay cầm và nấu, thì đồ chứa không di chuyển khỏi tay cầm. Trong khi đó, khi các đồ chứa được cất, phần tay cầm của một đồ chứa va chạm hoặc va đập với thân của đồ chứa khác, mà có nguy cơ hư hỏng. Ngoài ra, các đồ chứa truyền thống này chiếm nhiều thể tích cất giữ.

Để giải quyết vấn đề của đồ chứa có tay cầm cố định, đồ chứa có tay cầm được bố trí có thể tháo được khỏi đồ chứa được đề xuất. Tuy nhiên, trong trường hợp đồ chứa thông thường có tay cầm có thể gắn/tháo được, nếu tay cầm này được ghép nối với đồ chứa, khi người dùng giữ tay cầm, thì đồ chứa di chuyển, ví dụ lắc, do khoảng hở giữa đồ chứa và tay cầm. Sự di chuyển này gây khó khăn và bất tiện cho người dùng nấu nướng, và đồng thời tăng nguy cơ xảy ra tai nạn an toàn cho người dùng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Do đó, sáng chế đề xuất đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được, mà có thể ngăn ngừa sự dịch chuyển giữa đồ chứa và tay cầm bằng cách ghép nối tay cầm với đồ chứa mà không có khoảng hở.

Ngoài ra, sáng chế đề xuất đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được trong đó

tay cầm có thể được gắn một cách tiện lợi và dễ dàng vào đồ chứa.

Giải pháp cho vấn đề

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được, tay cầm này bao gồm: bộ phận bắt chặt có một mặt được gắn vào đồ chứa và có phần bắt chặt được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này; bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dùng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối, trong đó bộ phận dùng bao gồm: trục di chuyển được tạo ra theo hướng dọc và được tạo kết cấu có thể di chuyển được; và phần đầu được ghép nối với trục di chuyển, trong đó phần đầu này bao gồm: phần thứ nhất được ghép nối với trục di chuyển; và phần thứ hai được ghép nối với phần thứ nhất và được tạo kết cấu có khả năng tiếp xúc với phần bắt chặt, trong đó phần đầu di chuyển cùng với trục di chuyển để tiếp xúc với phần bắt chặt.

Ngoài ra, phần thứ hai có thể được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển, và phần đầu có thể di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai ở trạng thái trong đó phần thứ hai của phần đầu tiếp xúc với phần bắt chặt, và sau đó dừng lại.

Ngoài ra, phần thứ hai có thể được tạo ra nghiêng xuống dưới thay vì trục di chuyển dựa vào trục di chuyển.

Ngoài ra, phần thứ hai của phần đầu có thể di chuyển tiếp xúc với phần bắt chặt sao cho phần đầu dừng lại bằng cách tiếp xúc với ít nhất một trong số bộ phận chặn có thể tháo được và bộ phận bắt chặt.

Ngoài ra, phần đầu có thể bao gồm phần thứ ba được ghép nối với phần thứ hai, và phần thứ hai có thể được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển, và phần thứ ba cũng có thể được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển.

Ngoài ra, góc thứ nhất được tạo ra giữa phần thứ hai và trục di chuyển có thể được tạo ra hướng xuống dựa vào trục di chuyển, và góc thứ hai được tạo ra giữa phần thứ ba và trục di chuyển có thể được tạo ra hướng lên dựa vào trục di chuyển.

Ngoài ra, dựa vào góc nhọn, góc thứ nhất có thể nhỏ hơn góc thứ hai.

Ngoài ra, phần thứ nhất và trục di chuyển có thể được ghép nối để giao nhau.

Ngoài ra, bộ phận chặn có thể tháo được có thể bao gồm thân chặn có khoảng

trống trong đó bộ phận bắt chặt được lồng vào, thân chặn này có lỗ được đục được tạo ra trong đó; bộ phận đàn hồi được lồng vào lỗ được đục của thân chặn; và đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng, trong đó bộ phận dừng có thể được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với bộ phận đàn hồi để tiếp nhận lực đàn hồi và được bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt.

Ngoài ra, bộ phận chặn có thể tháo được có thể bao gồm thân chặn có khoảng trống trong đó bộ phận bắt chặt được lồng vào, thân chặn này có lỗ được đục được tạo ra trong đó; bộ phận đàn hồi được ghép nối với thân chặn; và đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng và bộ phận đàn hồi, và bộ phận dừng có thể được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với đòn bẩy để tiếp nhận lực đàn hồi từ bộ phận đàn hồi được ghép nối với đòn bẩy và được bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt.

Ngoài ra, lỗ được đục có thể được tạo nghiêng trên đường nằm ngang ảo trực giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa, và trục di chuyển được lồng vào dọc theo lỗ được đục nghiêng.

Ngoài ra, bộ phận bắt chặt có thể có phần nghiêng, và phần đầu có thể di chuyển dọc theo phần nghiêng tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt và sau đó dừng lại.

Ngoài ra, phần đầu có thể di chuyển dọc theo phần nghiêng tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt và sau đó dừng lại bằng cách tiếp xúc với ít nhất một trong số bộ phận chặn có thể tháo được và bộ phận bắt chặt.

Ngoài ra, phần đầu có thể bao gồm phần thứ ba được ghép nối với phần thứ hai, và phần đầu có thể tiếp xúc với phần nghiêng ở điểm nối trong đó phần thứ hai và phần thứ ba giao nhau và được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo phần nghiêng của bộ phận bắt chặt ở trạng thái trong đó điểm nối tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt.

Ngoài ra, phần đầu có thể bao gồm phần thứ tư được ghép nối với phần thứ nhất, và phần đầu có thể di chuyển ở trạng thái trong đó phần thứ tư của phần đầu tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được đầu tiên, và phần đầu có thể dừng lại khi phần thứ hai của phần đầu tiếp xúc với phần bắt chặt.

Ngoài ra, phần đầu có thể bao gồm phần thứ tư được ghép nối với phần thứ nhất, bộ phận bắt chặt có thể bao gồm phần nghiêng, và phần đầu có thể di chuyển ở trạng thái trong đó phần thứ tư của phần đầu tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được đầu tiên, và phần đầu có thể dừng lại khi phần khác của phần đầu tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt.

Trong khi đó, theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được, tay cầm này bao gồm: bộ phận bắt chặt có phần bắt chặt được tạo ra ở một mặt của nó và rãnh ghép nối được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này, bộ phận bắt chặt này có khoảng trống định trước được tạo ra giữa một mặt và mặt còn lại, trong đó một mặt của nó có phần bắt chặt được ghép nối cố định với đồ chứa; bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dừng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối, trong đó bộ phận dừng bao gồm: trục di chuyển được tạo ra theo hướng dọc và được tạo kết cấu có thể di chuyển được; và phần đầu được ghép nối với trục di chuyển, trong đó phần đầu này bao gồm: phần thứ nhất được ghép nối với trục di chuyển; và phần thứ hai được ghép nối với phần thứ nhất và được tạo kết cấu có khả năng tiếp xúc với phần bắt chặt, trong đó phần đầu di chuyển cùng với trục di chuyển để tiếp xúc với phần bắt chặt.

Ngoài ra, bộ phận chặn có thể tháo được có thể bao gồm thân chặn có phần nhô được lồng vào khoảng trống của bộ phận bắt chặt và có lỗ được đục được tạo ra trong đó, thân chặn được ghép nối với rãnh ghép nối; bộ phận đàn hồi được lồng vào lỗ được đục của thân chặn; bộ phận dừng được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với bộ phận đàn hồi để tiếp nhận lực đàn hồi và được bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt; và đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng.

Ngoài ra, rãnh ghép nối có thể được tạo ra sao cho khoảng cách tách rời của nó tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới.

Ngoài ra, phần nhô có thể được tạo ra có chiều rộng tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới để tương ứng với rãnh ghép nối.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Do đó, theo các phương án của sáng chế, vì bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối với bộ phận bắt chặt mà không có khoảng hở, có thể ngăn ngừa sự dịch

chuyển giữa đồ chứa và tay cầm.

Ngoài ra, vì tay cầm và đồ chứa có thể được ghép nối nếu người dùng chỉ giữ tay cầm và di chuyển theo hướng định trước ở vị trí gần với đồ chứa, tay cầm có thể được ghép nối một cách tiện lợi và dễ dàng với đồ chứa.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được tổng thể theo phương án thứ nhất của sáng chế, trong đó tay cầm được ghép nối với đồ chứa.

Fig.2 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế và bộ phận bắt chặt, trong đó tay cầm được tách rời khỏi đồ chứa.

Fig.3 là hình chiếu cạnh để minh họa rằng tay cầm được ghép nối với đồ chứa, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.4 là hình chiếu phối cảnh thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.5 là hình chiếu phối cảnh thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được loại bỏ khỏi tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.6 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.7 là hình chiếu từ phía trước thể hiện thân chặn của Fig.6.

Fig.8 là hình chiếu cạnh thể hiện rằng bộ phận dùng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.9 là hình chiếu phối cảnh thể hiện một mặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.10 là hình chiếu cạnh thể hiện bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có

thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.11 là hình chiếu phối cảnh thể hiện mặt khác của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.12 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.13 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận dừng và bộ phận bắt chặt được loại bỏ khỏi Fig.12.

Fig.14(a) và Fig.14(b) là các sơ đồ ví dụ thể hiện lực được tác dụng vào trục di chuyển của bộ phận dừng, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Fig.15 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ hai của sáng chế.

Fig.16 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ ba của sáng chế.

Fig.17 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được tổng thể theo phương án thứ tư của sáng chế, trong đó bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm.

Fig.18 là hình chiếu mặt cắt bên của Fig.17.

Fig.19 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Fig.20 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Fig.21 là hình chiếu phối cảnh thể hiện một mặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Fig.22 là hình chiếu cạnh thể hiện bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Fig.23 là hình chiếu phối cảnh thể hiện mặt khác của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Fig.24 là hình chiếu mặt cắt bên thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ năm của sáng chế.

Fig.25 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ năm của sáng chế.

Fig.26 là hình chiếu cạnh thể hiện rằng bộ phận dừng theo một phương án khác của Fig.8 tiếp xúc với một đầu bên của bộ phận bắt chặt.

Fig.27 là hình chiếu cạnh thể hiện rằng bộ phận dừng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ sáu của sáng chế.

Fig.28 đến Fig.30 là các sơ đồ để minh họa quy trình trong đó bộ phận dừng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ sáu của sáng chế.

Fig.31 và Fig.32 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dừng di chuyển dọc theo phần nghiêng của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ bảy của sáng chế.

Fig.33 và Fig.34 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dừng được ghép nối với bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tám của sáng chế.

Fig.35 và Fig.36 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dừng được ghép nối với bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ chín của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, các phương án ưu tiên của sáng chế sẽ được mô tả một cách chi tiết dựa vào các hình vẽ kèm theo. Trước khi đọc phần mô tả, nên hiểu rằng các thuật ngữ được sử dụng trong bản mô tả và các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo không nên được hiểu là bị giới hạn ở các ý nghĩa chung và định nghĩa trong từ điển, mà được hiểu dựa

vào các ý nghĩa và khái niệm tương ứng với các khía cạnh kỹ thuật của sáng chế trên cơ sở của nguyên lý rằng tác giả sáng chế được phép định nghĩa các thuật ngữ một cách thích hợp nhằm giải thích rõ nhất. Do đó, phần mô tả được đưa ra ở đây chỉ là ví dụ ưu tiên chỉ nhằm mục đích minh họa, không được dự định để giới hạn phạm vi của sáng chế, vì vậy nên hiểu rằng các dạng tương đương và cải biến khác có thể được thực hiện đối với sáng chế mà không lệch khỏi phạm vi của sáng chế.

Trên các hình vẽ, kích thước của mỗi thành phần hoặc phần cụ thể của thành phần có thể được phóng to, lược bỏ hoặc minh họa sơ lược nhằm thuận tiện và rõ ràng cho phần mô tả. Do đó, kích thước của mỗi thành phần không phản ánh toàn bộ kích thước thực tế của thành phần đó. Phần mô tả chi tiết về các chức năng hoặc thành phần đã biết được kết hợp với sáng chế sẽ được lược bỏ nếu nó che khuất đối tượng của sáng chế một cách không cần thiết.

Thuật ngữ, ‘ghép nối’ hoặc ‘nối’ như được sử dụng ở đây, có thể không chỉ đề cập đến trường hợp trong đó một bộ phận và bộ phận khác được kết hợp trực tiếp hoặc nối trực tiếp mà còn đề cập đến trường hợp trong đó một bộ phận được kết hợp gián tiếp với bộ phận khác bằng bộ phận nối hoặc được nối gián tiếp.

Fig.1 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được tổng thể theo phương án thứ nhất của sáng chế, trong đó tay cầm được ghép nối với đồ chứa, Fig.2 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế và bộ phận bắt chặt, trong đó tay cầm được tách rời khỏi đồ chứa, Fig.3 là hình chiếu cạnh để minh họa rằng tay cầm được ghép nối với đồ chứa, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.4 là hình chiếu phối cảnh thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.5 là hình chiếu phối cảnh thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được loại bỏ khỏi tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.6 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.7 là hình chiếu từ phía trước thể hiện thân chặn của Fig.6, Fig.8 là hình chiếu cạnh thể hiện rằng bộ phận dùng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.9 là hình chiếu phối cảnh thể hiện một mặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có

tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.10 là hình chiếu cạnh thể hiện bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.11 là hình chiếu phối cảnh thể hiện mặt khác của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.12 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, Fig.13 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận dừng và bộ phận bắt chặt được loại bỏ khỏi Fig.12 và Fig.14(a) và Fig.14(b) là các sơ đồ ví dụ thể hiện lực được tác dụng vào trục di chuyển của bộ phận dừng, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế.

Đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án của sáng chế bao gồm bộ phận bắt chặt 100, bộ phận chặn có thể tháo được 200 và thân tay cầm 300. Trong bản mô tả này, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được xác định là đề cập đến thân tay cầm 300 mà bộ phận chặn có thể tháo được 200 được ghép nối, cụ thể là bao gồm cả bộ phận chặn có thể tháo được 200 và thân tay cầm 300. Ngoài ra, bộ phận chặn có thể tháo được 200 và thân tay cầm 300 có thể được chế tạo dưới dạng liên khối hoặc có thể được chế tạo dưới dạng có thể tách rời được.

Dựa vào Fig.1 và Fig.2, bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối cố định với đồ chứa 10. Bộ phận bắt chặt 100 có thể được ghép nối với đồ chứa 10 theo các cách khác nhau, và ví dụ, có thể được ghép nối với đồ chứa 10 bằng các phương pháp hàn khác nhau. Theo cách khác, bộ phận bắt chặt 100 có thể được gắn vào đồ chứa 10 theo cách có thể tháo được để có khả năng được gắn vào và được tháo khỏi đồ chứa 10. Dựa vào Fig.9, phần bậc 110 có thể được tạo ra ở một mặt 100a của bộ phận bắt chặt 100 mà đồ chứa được ghép nối. Tuy nhiên, phần bậc 110 không cần thiết được tạo ra ở một mặt của bộ phận bắt chặt 100. Ngoài ra, phần bắt chặt được tạo ra ở mặt khác 100b của bộ phận bắt chặt 100, mà đối diện với mặt 100a. Phần bắt chặt có thể được bố trí theo các cách khác nhau. Ví dụ, dựa vào Fig.11, phần bắt chặt có thể là rãnh bắt chặt 120. Theo cách khác, như được thể hiện trên Fig.26, phần bắt chặt có thể là một đầu bên của bộ phận bắt chặt 100 mà phần thứ hai 234 của phần đầu 232 có thể tiếp xúc. Tuy nhiên, sau đây, nhằm thuận tiện cho phần giải thích, phần bắt chặt sẽ được mô tả là rãnh bắt chặt 120 của Fig.11. Phần bậc 110 có thể được ghép nối với rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214 của thân chặn 210 có trong bộ phận chặn có thể tháo được 200,

được giải thích sau. Ở đây, rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214 có thể được tạo ra theo hình dạng trong đó khoảng cách tách rời của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, ví dụ gần như có dạng chữ ‘V’ (xem Fig.6), và phần bậc 110 của bộ phận bắt chặt 100 có thể có hình dạng tương ứng với rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214 như được thể hiện trên Fig.9 để được ghép nối với rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214 (xem Fig.4). Rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214 sẽ được mô tả sau. Bộ phận dừng 230 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 có thể được bắt chặt tháo được vào rãnh bắt chặt 120 được tạo ra ở mặt khác 100b của bộ phận bắt chặt 100, như được giải thích sau. Trong bộ phận bắt chặt 100, một mặt 100a (xem Fig.9) của bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối cố định với đồ chứa 10 sao cho phần bậc 110 đối diện với đồ chứa 10 như được thể hiện trên Fig.2, và rãnh bắt chặt 120 được làm lộ ra bên ngoài đồ chứa 10 ở mặt đối diện của phần bậc 110. Ngoài ra, dựa vào Fig.3, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được ghép nối theo cách tháo được với bộ phận bắt chặt 100. Dựa vào Fig.4, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được ghép nối với bộ phận bắt chặt 100. Tuy nhiên, trên Fig.4, bộ phận bắt chặt 100 được tách rời khỏi đồ chứa 10 để giải thích kết cấu trong đó tay cầm có thể gắn/tháo được 20 và bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối. Trên thực tế, bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối cố định với đồ chứa 10 như được thể hiện trên Fig.2, và dựa vào Fig.1, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được ghép nối với bộ phận bắt chặt 100 mà được ghép nối cố định với đồ chứa 10.

Bộ phận chặn có thể tháo được 200 có thể bao gồm bộ phận dừng 230 mà có thể được bắt chặt tháo được vào rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100. Ở đây, bộ phận chặn có thể tháo được 200 bao gồm bộ phận dừng 230, và có thể còn bao gồm thân chặn 210, bộ phận đàn hồi 220 và đòn bẩy 240. Điều này sẽ được mô tả một cách chi tiết dưới đây.

Như được thể hiện trên Fig.6, thân chặn 210 có khoảng trống 216 trong đó bộ phận bắt chặt 100 có thể được lồng vào, và lỗ được đục 219 trong đó bộ phận đàn hồi 220 và bộ phận dừng 230 có thể được lồng vào. Nghĩa là, bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối cố định với đồ chứa 10 được lồng vào khoảng trống 216 của thân chặn 210, và nếu bộ phận dừng 230 được lồng vào lỗ được đục 219 như được thể hiện trên Fig.5 tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 100 để tiếp nhận lực, thì bộ phận bắt chặt 100 di chuyển về phía sau dựa vào Fig.5. Ở đây, nếu rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 di

chuyển đến phần đầu 232 của bộ phận dừng 230, thì bộ phận dừng 230 di chuyển về phía rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 bởi lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220, sao cho phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 có thể được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100.

Dựa vào Fig.6, thân chặn 210 có thể bao gồm phần chặn phía trước 211 và phần chặn phía sau 212. Phần chặn phía trước 211 có thể có khoảng trống 216 trong đó bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào, sao cho bộ phận bắt chặt 100 có thể được lồng vào khoảng trống 216 của phần chặn phía trước 211. Phần chặn phía trước 211 có thể bao gồm phần đỡ thứ nhất 213, phần đỡ thứ hai 214 và phần nối 215. Phần chặn phía sau 212 được ghép nối với phần đỡ thứ nhất 213, và lỗ được đục 219 có thể được tạo ra từ phần đỡ thứ nhất 213 đến phần chặn phía sau 212. Phần đỡ thứ hai 214 có thể được tạo ra cách xa phần đỡ thứ nhất 213. Ngoài ra, khoảng trống 216 trong đó bộ phận bắt chặt 100 có thể được lồng vào có thể được tạo ra giữa phần đỡ thứ hai 214 và phần đỡ thứ nhất 213 vì phần đỡ thứ hai 214 nằm cách xa phần đỡ thứ nhất 213. Ngoài ra, rãnh ghép nối 217 mà phần bậc 110 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100 có thể được ghép nối có thể được tạo ra ở phần đỡ thứ hai 214. Nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.3, nếu người dùng giữ thân tay cầm 300 của tay cầm có thể gắn/tháo được 20 và di chuyển tay cầm có thể gắn/tháo được 20 từ mặt phía dưới của đồ chứa 10 mà bộ phận bắt chặt 100 được gắn đến mặt phía trên của nó, thì bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 của tay cầm có thể gắn/tháo được 20, ví dụ vào khoảng trống 216 giữa phần đỡ thứ nhất 213 và phần đỡ thứ hai 214 của thân chặn 210, và phần bậc 110 của bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối với rãnh ghép nối 217 của phần đỡ thứ hai 214. Ở đây, dựa vào Fig.6 và Fig.7, phần đỡ thứ hai 214 có thể bao gồm cặp các vách 218a, 218b, và rãnh ghép nối 217 có thể được tạo ra giữa cặp các vách 218a, 218b. Nghĩa là, cặp các vách 218a, 218b có thể được tạo ra cách nhau xa một phần dựa vào đường thẳng đứng ảo L nằm theo hướng thẳng đứng đi qua tâm của cặp các vách 218a, 218b, và theo đó rãnh ghép nối 217 có thể được tạo ra giữa cặp các vách 218a, 218b. Tại thời điểm này, cặp các vách 218a, 218b có thể được tạo kết cấu đối xứng so với đường thẳng đứng ảo L đi qua tâm của cặp các vách 218a, 218b. Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.7, cặp các vách 218a, 218b có thể được tạo kết cấu để có các mặt phía trên mở và các mặt phía dưới được nối sao cho rãnh ghép nối 217 được tạo ra giữa cặp các vách 218a, 218b. Ngoài ra, dựa vào Fig.7,

rãnh ghép nối 217 có thể được tạo ra sao cho khoảng cách tách rời g của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, ví dụ gần như có dạng hình chữ “V”. Nếu rãnh ghép nối 217 được tạo ra sao cho khoảng cách tách rời g của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới như nêu trên, sau khi rãnh ghép nối 217 được ghép nối với phần bậc 110 của bộ phận bắt chặt 100 được tạo ra theo hình dạng tương ứng với rãnh ghép nối 217 như được thể hiện trên Fig.9 (xem Fig.4), thì có thể ngăn ngừa thân chặn 210 và bộ phận bắt chặt 100 không di chuyển theo các hướng sang trái và sang phải dựa vào Fig.7. Nghĩa là, giả sử rằng rãnh ghép nối 217 được tạo ra nằm ngang mà không thay đổi khoảng cách g và phần bậc 110 của bộ phận bắt chặt 100 được tạo ra nằm ngang mà không thay đổi chiều rộng w_1 (xem Fig.9), khoảng hở định trước phải được tạo ra nhân tạo để ngăn ngừa các lỗi xử lý cũng như các sự va đập hoặc va chạm giữa phần bậc 110 và rãnh ghép nối 217, và thậm chí nếu bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối với bộ phận chặn có thể tháo được 200, thì tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể di chuyển đến bên trái và bên phải từ đồ chứa 10 do khoảng hở giữa phần bậc 110 và rãnh ghép nối 217 như nêu trên. Tuy nhiên, ở đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế, rãnh ghép nối 217 được tạo ra sao cho khoảng cách tách rời g của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, và phần tâm của bộ phận bắt chặt 100 trong đó phần bậc 110 được tạo ra được tạo ra sao cho chiều rộng w_1 (xem Fig.9) giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, nhờ đó loại bỏ hoặc làm giảm các lỗi xử lý hoặc các khoảng hở. Do đó, có thể ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển sang bên trái và bên phải dựa vào Fig.7. Nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.4, bộ phận bắt chặt 100 có thể được lồng một cách chính xác vào bộ phận chặn có thể tháo được 200 mà không có khoảng hở. Lại dựa vào Fig.6, phần nối 215 được tạo kết cấu để nối phần đỡ thứ nhất 213 và phần đỡ thứ hai 214. Dựa vào Fig.13, phần nối 215 có thể được tạo ra có chiều rộng w_2 giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới dựa vào mặt cắt ngang bên trong. Ngoài ra, dựa vào Fig.10, bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100 tiếp xúc với mặt bên trong của phần nối 215 có thể được tạo ra sao cho chiều rộng w_3 của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới. Nghĩa là, giống như rãnh ghép nối 217 và phần bậc 110 được mô tả ở trên, chiều rộng w_2 của mặt bên trong của phần nối 215 và chiều rộng w_3 của bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100 được tạo ra giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, vì vậy có thể ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 và

bộ phận bắt chặt 100 không di chuyển theo các hướng về phía trước và phía sau dựa vào Fig.6. Theo đó, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được ngăn ngừa không di chuyển theo các hướng về phía trước và phía sau dựa vào Fig.6. Ngoài ra, nếu chiều rộng w_2 của mặt bên trong của phần nối 215 được thay đổi, cụ thể là nếu mặt bên trong của phần nối 215 được tạo nghiêng và bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100 cũng được tạo nghiêng, thì khi thân chặn 210 được lồng vào bộ phận bắt chặt 100, độ nghiêng được tạo ra ở mặt bên trong của phần nối 215 di chuyển dọc theo độ nghiêng được tạo ra ở bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100, vì vậy thân chặn 210 có thể được lồng một cách dễ dàng vào bộ phận bắt chặt 100. Nghĩa là, độ nghiêng của mặt bên trong của phần nối 215 và bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100 có thể đóng vai trò làm phần dẫn hướng. Phần chặn phía sau 212 được ghép nối với phần chặn phía trước 211 và có lỗ được đục 219 (xem Fig.13) sao cho bộ phận đàn hồi 220 và bộ phận dừng 230 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 (xem Fig.12). Phần chặn phía sau 212 có thể được tạo ra liền khối với phần chặn phía trước 211, hoặc phần chặn phía sau 212 có thể được ghép nối với phần chặn phía trước 211 sau khi phần chặn phía sau 212 và phần chặn phía trước 211 được chế tạo riêng.

Như được thể hiện trên Fig.12, bộ phận đàn hồi 220 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 của thân chặn 210. Bộ phận đàn hồi 220 có thể sử dụng các bộ phận khác nhau có lực khôi phục đàn hồi, và bộ phận đàn hồi 220 có thể bao gồm, ví dụ, lò xo cuộn mà có thể được lồng vào lỗ được đục 219. Ví dụ, nếu người dùng kéo đòn bẩy 240, được giải thích sau, để di chuyển bộ phận dừng 230 được ghép nối với đòn bẩy 240 theo hướng định trước và sau đó nhả đòn bẩy 240, thì bộ phận dừng 230 có thể di chuyển theo hướng đối diện với hướng định trước bởi lực khôi phục đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220. Trong khi đó, theo một phương án khác, bộ phận đàn hồi 220 có thể lần lượt được ghép nối với thân chặn 210 và đòn bẩy 240, mà không được lồng vào lỗ được đục 219. Nghĩa là, một đầu bên của bộ phận đàn hồi 220 có thể được ghép nối với thân chặn 210, và đầu bên khác của bộ phận đàn hồi 220 có thể được ghép nối với đòn bẩy 240. Ngoài ra, bộ phận dừng 230 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 và được ghép nối với đòn bẩy 240 để tiếp nhận lực đàn hồi từ bộ phận đàn hồi 220 được ghép nối với đòn bẩy 240, và theo đó bộ phận dừng 230 có thể được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100.

Dựa vào Fig.12, bộ phận dừng 230 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 và

được ghép nối với bộ phận đàn hồi 220 như được mô tả ở trên để được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 trong khi di chuyển bằng cách tiếp nhận lực đàn hồi. Tuy nhiên, phương pháp di chuyển bộ phận dừng 230 không bị giới hạn ở bộ phận đàn hồi 220 và có thể sử dụng các phương pháp khác nhau. Nghĩa là, miễn là bộ phận dừng 230 có thể di chuyển và được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120, bộ phận dừng 230 có thể được bố trí để di chuyển bằng các phương pháp khác nhau. Ngoài ra, bộ phận dừng 230 có thể được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100.

Dựa vào Fig.8 và Fig.12, bộ phận dừng 230 có thể bao gồm trục di chuyển 231 và phần đầu 232. Trục di chuyển 231 có thể được tạo ra theo hướng dọc có thể di chuyển được. Trục di chuyển 231 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 và được ghép nối với đòn bẩy 240. Nghĩa là, nếu người dùng kéo đòn bẩy 240, thì trục di chuyển 231 được ghép nối với đòn bẩy 240 di chuyển theo hướng được thiết lập trước bên trong lỗ được đục 219 của thân chặn 210. Ngoài ra, phần đầu 232 được ghép nối với trục di chuyển 231 và di chuyển cùng với trục di chuyển 231. Ngoài ra, nếu người dùng nhả đòn bẩy 240, thì phần đầu 232 và trục di chuyển 231 di chuyển bởi lực khôi phục đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220, và phần đầu 232 di chuyển về phía rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 và tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120 như được thể hiện trên Fig.8. Theo đó, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được bắt chặt vào bộ phận bắt chặt 100 của đồ chứa 10. Theo cách khác, khi bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào thân chặn 210 ở trạng thái trong đó người dùng không kéo đòn bẩy 240, nếu bộ phận bắt chặt 100 tiếp xúc với phần đầu 232 và đẩy phần đầu 232 về phía sau dựa vào Fig.5, thì bộ phận đàn hồi 220 co lại một cách đàn hồi sao cho phần đầu 232 và trục di chuyển 231 di chuyển về phía sau. Ngoài ra, nếu phần đầu 232 di chuyển đến rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100, thì phần đầu 232 và trục di chuyển 231 di chuyển về phía trước bởi lực khôi phục đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220, sao cho phần đầu 232 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 như được thể hiện trên Fig.8. Nghĩa là, để ghép nối phần đầu 232 với bộ phận bắt chặt 100, thì người dùng có thể lồng bộ phận bắt chặt 100 vào thân chặn 210 trong khi kéo đòn bẩy 240, hoặc có thể lồng bộ phận bắt chặt 100 vào thân chặn 210 mà không kéo đòn bẩy 240. Dựa vào Fig.13, lỗ được đục 219 của thân chặn 210 có thể được tạo kết cấu để có độ nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo h1 trục giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa 10, và trục

di chuyển 231 có thể được lồng vào dọc theo lỗ được đục 219 với độ nghiêng. Dựa vào Fig.13 và Fig.14(a), lỗ được đục 219 không được tạo nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo h2 trục giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa 10, trong đó lực F1 được tác dụng từ trên cùng, lực thành phần của lực để di chuyển trục di chuyển 231 về phía sau của lỗ được đục 219, cụ thể là theo hướng mũi tên X1, là F2. Dựa vào Fig.13 và Fig.14(b), lỗ được đục 219 được tạo nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo h1 trục giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa 10, trong đó lực F4 được tác dụng từ trên cùng, lực thành phần của lực để di chuyển trục di chuyển 231 về phía sau của lỗ được đục 219, cụ thể là theo hướng mũi tên X2, là F5. So sánh các phương án của Fig.14(a) và Fig.14(b), theo phương án của Fig.14(b), trục di chuyển 231 có thể được di chuyển một cách dễ dàng về phía sau của lỗ được đục 219 dọc theo mũi tên X2 bằng lực nhỏ hơn so với phương án của Fig.14(a). Nghĩa là, nếu F1 của Fig.14(a) và F4 của Fig.14(b) có cùng độ lớn, thì lực di chuyển trục di chuyển 231 về phía sau, Fb, mà là độ lớn của F5 của Fig.14(b), lớn hơn so với Fa, mà là độ lớn của F2 của Fig.14(a). Do đó, theo phương án của Fig.14(b) trong đó lỗ được đục 219 được tạo nghiêng, trục di chuyển 231 có thể được di chuyển một cách dễ dàng về phía sau dọc theo mũi tên X2 bằng lực nhỏ hơn so với phương án của Fig.14(a).

Đầu 232 có thể di chuyển cùng với trục di chuyển 231 để tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120. Đầu 232 có thể bao gồm phần thứ nhất 233, phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235. Phần thứ nhất 233 là phần được ghép nối với trục di chuyển 231 và được bố trí ở phía sau dựa vào Fig.8, và phần thứ nhất 233 có thể được ghép nối với trục di chuyển 231 sao cho phần thứ nhất 233 và trục di chuyển 231 giao nhau, ví dụ trục giao với nhau, như được thể hiện trên Fig.8. Ở đây, phần thứ nhất 233 có thể được ghép nối để có các góc khác nhau so với trục di chuyển 231. Phần thứ hai 234 là phần được ghép nối với phần thứ nhất 233 và được bố trí ở một mặt dựa vào Fig.8, và phần thứ hai 234 có thể tiếp xúc với một mặt của rãnh bắt chặt 120, ví dụ mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 dựa vào Fig.8. Ở đây, phần thứ hai 234 có thể được ghép nối trực tiếp với phần thứ nhất 233, hoặc có thể được ghép nối gián tiếp bằng bộ phận khác. Phần thứ hai 234 có thể có độ nghiêng dựa vào trục di chuyển 231. Nghĩa là, phần thứ hai 234 và trục di chuyển 231 có thể được tạo kết cấu để có góc thứ nhất $\theta 1$. Ở đây, phần thứ hai 234 có thể được tạo nghiêng hướng lên hoặc hướng xuống so với trục di chuyển 231, và ví dụ, phần thứ hai 234 có thể được tạo nghiêng hướng xuống thay vì trục di

chuyển 231 so với trục di chuyển 231. Dựa vào các hình vẽ từ Fig.28 đến Fig.30, trên Fig.28, bộ phận dừng 230 di chuyển hướng lên dọc theo bộ phận bắt chặt 100 tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 100, và dựa vào Fig.29, phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 được tách rời ngay lập tức khỏi bộ phận bắt chặt 100 trong khi di chuyển về phía rãnh bắt chặt 120. Ngoài ra, dựa vào Fig.30, khi phần đầu 232 di chuyển về phía bộ phận bắt chặt 100 bởi lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 620, thì phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120. Nguyên lý này là khả thi vì phần thứ hai 234 được tạo nghiêng để có góc thứ nhất θ_1 (xem Fig.8) so với trục di chuyển 231. Nghĩa là, dựa vào Fig.13, lỗ được đục 219 của thân chặn 210 có thể có độ nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo h1 như được mô tả ở trên, và dựa vào Fig.12, trục di chuyển 231 có thể được lồng vào dọc theo lỗ được đục 219 với độ nghiêng. Do đó, nếu lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220 được tác dụng, thì trục di chuyển 231 di chuyển về phía rãnh bắt chặt 120 dọc theo độ nghiêng của lỗ được đục 219 như được thể hiện trên Fig.12 và Fig.13. Ở đây, nếu phần thứ hai 234 và trục di chuyển 231 của Fig.8 song song, cụ thể là nếu góc thứ nhất θ của Fig.8 bằng 0, mặc dù trục di chuyển 231 di chuyển về phía rãnh bắt chặt 120 bởi lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220, thì phần thứ hai 234 song song với trục di chuyển 231 không tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120, và phần đầu 232 có thể được lồng vào rãnh bắt chặt 120 để tạo ra khoảng hở giữa phần đầu 232 và rãnh bắt chặt 120. Tuy nhiên, vì phần thứ hai 234 và trục di chuyển 231 được tạo nghiêng bằng góc thứ nhất θ_1 , nên nếu trục di chuyển 231 di chuyển liên tục về phía rãnh bắt chặt 120, thì trục di chuyển 231 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120 ở vị trí bất kỳ ở phần thứ hai 234 (xem Fig.30). Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.30, phần đầu 232 tiếp tục di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai 234 ở trạng thái trong đó phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120, sao cho phần đầu 232 dừng lại bằng cách tiếp xúc với ít nhất một trong số bộ phận chặn có thể tháo được 200 và rãnh bắt chặt 120. Nghĩa là, mặc dù không được thể hiện trên Fig.30, dựa vào Fig.12, vì phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 và phần phía trên của phần đầu 232 tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200, cụ thể là vì phần đầu 232 được bắt tiếp xúc với thân chặn 210 và rãnh bắt chặt 120 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 lần lượt ở mặt phía trên và mặt phía dưới của nó, khoảng hở không gần như không xuất hiện, và theo đó, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được cố định mà không

di chuyển. Trên Fig.12, phần đầu 232 được tách rời khỏi bộ phận bắt chặt 100. Nghĩa là, mặc dù phần thứ ba 235 (xem Fig.8) của phần đầu 232 được tách rời khỏi rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100, phần đầu 232 có thể tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 100. Nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.29 và Fig.30, trong khi phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp tục di chuyển hướng lên dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai 234 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100, nếu mặt phía trên của phần đầu 232 tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 (xem Fig.12), hoặc nếu phần thứ ba 235 (xem Fig.8) của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ, hoặc nếu phần đầu 232 tiếp xúc với cả thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 và mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100, thì phần đầu 232 dừng di chuyển. Nghĩa là, vì phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 và thân chặn 210 và được kẹp chặt giữa mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 và thân chặn 210, nên không có khoảng hở, nhờ đó ngăn ngừa phần đầu 232 không di chuyển. Trong khi đó, cũng có thể là phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 và phần đầu 232 nằm cách xa thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 và mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100. Trong trường hợp này, phần đầu có thể dừng di chuyển do lực ma sát được gây ra bởi sự tiếp xúc giữa phần thứ hai 234 của phần đầu 232 và mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120, và do đó sự di chuyển nhỏ có thể xảy ra hướng lên. Tuy nhiên, vì sự di chuyển của trục di chuyển 231 và phần đầu 232 có thể được ngăn ngừa bởi đòn bẩy 240 được ghép nối với trục di chuyển 231, nên mục đích của sáng chế có thể đạt được. Ngoài ra, phần thứ ba 235 là phần được ghép nối với phần thứ hai 234, và phần thứ ba 235 cũng có thể được ghép nối trực tiếp với phần thứ hai 233 hoặc được ghép nối gián tiếp với phần thứ hai bằng bộ phận khác. Phần thứ ba 235 được bố trí ở phía trước dựa vào Fig.8 và có thể nằm cách xa mặt khác của rãnh bắt chặt 120, ví dụ mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 dựa vào Fig.8, hoặc cũng có thể tiếp xúc với mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 dựa vào Fig.8. Nghĩa là, phần thứ ba 235 không cần thiết tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120, và có thể được tách rời khỏi rãnh bắt chặt 120. Giống như phần thứ hai 234, phần thứ ba 235 có thể có độ nghiêng so với trục di chuyển 231. Nghĩa là, phần thứ ba 235 và trục di chuyển 231 có thể được tạo kết cấu để có góc thứ hai θ_2 . Nếu phần thứ ba 235 được

tạo ra có độ nghiêng, thì bộ phận bắt chặt 100 có thể di chuyển dễ dàng dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ ba 235, sao cho bộ phận dừng 230 có thể được di chuyển bằng lực nhỏ hơn. Ngoài ra, phần thứ ba 235 có thể được tạo nghiêng hướng lên hoặc hướng xuống dựa vào trục di chuyển 231, và ví dụ, phần thứ ba 235 có thể được tạo ra để nghiêng hướng lên thay vì trục di chuyển 231 dựa vào trục di chuyển 231. Ở đây, độ nghiêng của phần thứ hai 234 và độ nghiêng của phần thứ ba 235 dựa vào trục di chuyển 231 có thể được tạo ra sao cho góc thứ nhất θ_1 được tạo ra giữa phần thứ hai 234 và trục di chuyển 231 nhỏ hơn góc thứ hai θ_2 được tạo ra giữa phần thứ ba 235 và trục di chuyển 231 dựa vào góc nhọn. Nếu các độ nghiêng được tạo ra ở phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 như nêu trên so với trục di chuyển 231, thì sau khi phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120, phần đầu 232 có thể được ngăn ngừa không di chuyển theo các hướng lên và xuống dựa vào Fig.8. Nghĩa là, giống như rãnh ghép nối 217 và phần bậc 110 được mô tả ở trên, nếu độ nghiêng không được tạo ra ở phần đầu 232, thì khoảng hở định trước phải được tạo ra nhân tạo để ngăn ngừa các lỗi xử lý cũng như các sự va đập hoặc va chạm giữa phần đầu 232 và rãnh bắt chặt 120. Trong trường hợp này, thậm chí nếu phần đầu 232 được bắt chặt tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120, thì tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể di chuyển lên và xuống từ đồ chứa 10. Tuy nhiên, ở đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế, vì phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 được tạo nghiêng so với trục di chuyển 231, nên có thể loại bỏ hoặc làm giảm các lỗi xử lý hoặc các khoảng hở, nhờ đó ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển theo các hướng lên và xuống dựa vào Fig.8. Nghĩa là, phần đầu 232 có thể được tiếp xúc và bắt chặt chính xác vào rãnh bắt chặt 120 mà không có khoảng hở. Tuy nhiên, cả phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 không cần thiết được tạo nghiêng, và ít nhất một trong số phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 có thể được tạo nghiêng nếu cần. Trong khi đó, nếu người dùng quay ngược tay cầm có thể gắn/tháo được 20, cụ thể là nếu các phần phía trên và phía dưới của bộ phận bắt chặt 100 được đảo ngược dựa vào Fig.8, thì các phần phía trên và phía dưới của bộ phận dừng 230 cũng được đảo ngược. Ở đây, nếu lực được tác dụng theo hướng trọng lực, thì trục di chuyển 231 của bộ phận dừng 230 tiếp nhận lực về phía bộ phận bắt chặt 100, vì vậy tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được cố định một cách đảm bảo hơn vào bộ phận bắt chặt 100.

Dựa vào Fig.5 và Fig.12, đòn bẩy 240 được ghép nối với bộ phận dừng 230, và người dùng có thể nhả bộ phận dừng 230 khỏi rãnh bắt chặt 120 bằng cách giữ và thao tác đòn bẩy 240. Ví dụ, khi người dùng kéo đòn bẩy 240 theo hướng mũi tên trên Fig.12, thì bộ phận dừng 230 được ghép nối với đòn bẩy 240 di chuyển theo hướng di chuyển của đòn bẩy 240, và do đó phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 có thể được tách rời khỏi rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100.

Dựa vào Fig.5, bộ phận chặn có thể tháo được 200 được ghép nối với thân tay cầm 300, và thân tay cầm 300 có thể được tạo ra theo hình dạng mà dễ dàng được cầm nắm bởi người dùng. Thân tay cầm 300 có thể được làm từ các vật liệu khác nhau, ví dụ kim loại hoặc chất dẻo. Tuy nhiên, vật liệu của thân tay cầm 300 không bị giới hạn ở đó, và nhiều vật liệu đa dạng hơn có thể được sử dụng.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ.

Dựa vào FIG 2, bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối với đồ chứa 10. Ở đây, dựa vào Fig.3, nếu tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được nâng lên từ mặt phía dưới đến mặt phía trên của bộ phận bắt chặt 100 dựa vào Fig.3, thì bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào khoảng trống 216 được tạo ra ở thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200. Tại thời điểm này, nếu bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào khoảng trống 216 của thân chặn 210, thì phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 được lồng vào lỗ được đục 219 của thân chặn 210 tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 100 như được thể hiện trên Fig.5, và bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào khoảng trống 216 để tác dụng lực vào phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 trong khi di chuyển tương đối hướng xuống so với bộ phận chặn có thể tháo được 200. Bằng lực được tác dụng, phần đầu 232 tiếp nhận lực về phía sau dựa vào Fig.5. Nghĩa là, dựa vào sự di chuyển tương đối của bộ phận bắt chặt 100 so với thân chặn 210, bộ phận bắt chặt 100 được lồng vào khoảng trống 216 của thân chặn 210 từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới của thân chặn 210 để tiếp xúc với phần đầu 232, nhờ đó đẩy phần đầu 232 về phía sau. Vì phần đầu 232 được nối với trục di chuyển 231 và bộ phận đàn hồi 220 được nối với bộ phận dừng 230 như được thể hiện trên Fig.12, nên nếu phần đầu 232 tiếp nhận lực bởi bộ phận bắt chặt 100, thì bộ phận đàn hồi 220 co lại một cách đàn hồi để di chuyển về phía sau dựa vào Fig.5 ở trạng thái trong đó phần đầu 232 và trục di chuyển 231 được lồng vào lỗ

được đục 219. Ngoài ra, nếu bộ phận bắt chặt 100 tiếp tục di chuyển hướng xuống và phần đầu 232 được đặt ở vị trí của rãnh bắt chặt 120, thì phần đầu 232 di chuyển về phía trước dựa vào Fig.5 bởi lực khôi phục đàn hồi của bộ phận đàn hồi 220 được nối với phần đầu 232 để tiếp xúc với và được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 của bộ phận bắt chặt 100 như được thể hiện trên Fig.8 và Fig.12. Theo đó, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được bắt chặt vào bộ phận bắt chặt 100 của đồ chứa 10. Ở đây, dựa vào Fig.12 và Fig.13, lỗ được đục 219 được tạo nghiêng, và trục di chuyển 231 được lồng vào lỗ được đục 219 cũng được bố trí để nghiêng, bằng cách đó người dùng có thể di chuyển dễ dàng bộ phận dừng 230 về phía sau dựa vào Fig.5, cụ thể là dọc theo hướng mũi tên X2 của Fig.14(b), chỉ bằng lực nhỏ.

Trong khi đó, nếu tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được bắt chặt vào bộ phận bắt chặt 100 của đồ chứa 10, thì rãnh ghép nối 217 được tạo ra ở phần đỡ thứ hai 214 của thân chặn 210 có thể được tạo ra sao cho khoảng cách g của nó (xem Fig.7) giảm dần từ mặt phía trên về phía mặt phía dưới, ví dụ gần như có dạng chữ "V". Ngoài ra, phần tâm của bộ phận bắt chặt 100 trong đó phần bậc 110 được tạo ra có thể được tạo ra sao cho chiều rộng w_1 của nó (xem Fig.9) giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, nhờ đó loại bỏ hoặc làm giảm các lỗi xử lý hoặc các khoảng hở. Do đó, có thể ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển theo các hướng sang trái và sang phải dựa vào Fig.7. Ngoài ra, phần nối 215 có thể được tạo ra sao cho chiều rộng w_2 của nó (xem Fig.13) giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới dựa vào mặt cắt ngang của mặt bên trong, và dựa vào Fig.10, bề mặt bên của bộ phận bắt chặt 100 tiếp xúc với mặt bên trong của phần nối 215 có thể được tạo ra sao cho chiều rộng w_3 của nó giảm dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, nhờ đó ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển theo các hướng về phía trước và phía sau dựa vào Fig.6. Ngoài ra, dựa vào Fig.8, phần thứ hai 234 của phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 có thể được tạo nghiêng so với trục di chuyển 231, và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 cũng có thể được tạo nghiêng so với trục di chuyển 231, giống như phần thứ hai 234. Vì phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển 231, nên có thể ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển theo các hướng lên và xuống dựa vào Fig.8.

Như được mô tả ở trên, đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế có thể ngăn ngừa đồ chứa 10 và tay cầm có thể

gắn/tháo được 20 không di chuyển theo tất cả các hướng, cụ thể là theo các hướng về phía trước, về phía sau, sang trái, sang phải, lên và xuống, nhờ đó đảm bảo việc nấu nướng ổn định và tiện lợi cho người dùng.

Ngoài ra, người dùng có thể ghép nối tay cầm có thể gắn/tháo được 20 với đồ chứa 10 bằng cách chỉ cần nắm thân tay cầm 300 của tay cầm có thể gắn/tháo được 20 và sau đó nâng tay cầm có thể gắn/tháo được 20 hướng lên từ mặt phía dưới của bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối với đồ chứa 10. Ngoài ra, người dùng có thể tháo tay cầm có thể gắn/tháo được 20 khỏi đồ chứa 10 bằng cách chỉ cần kéo đòn bẩy 240 để di chuyển tay cầm có thể gắn/tháo được 20 xuống dưới. Do đó, có thể đảm bảo việc gắn và tháo an toàn và tiện lợi.

Ngoài ra, vì các đồ chứa 10 mà tay cầm 20 được tách rời có thể được cất, nên các tay cầm 20 và các đồ chứa 10 không va chạm hoặc va đập, nhờ đó đảm bảo việc cất giữ dễ dàng và giảm thể tích của các đồ chứa được cất 10.

Trong khi đó, là một phương án được cải biến của đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ nhất của sáng chế, trường hợp trong đó bộ phận bắt chặt 100 được ghép nối với thân tay cầm 300 và thân chặn 210 được ghép nối với đồ chứa 10 có thể được xem xét.

Fig.15 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ hai của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ hai của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống hệt với các dấu hiệu của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Phương án thứ hai của sáng chế khác với phương án thứ nhất ở chỗ các nam châm 410, 420 được bao gồm trong phần của thân chặn 210 và phần của bộ phận dùng 230 thay cho bộ phận đàn hồi 220 ở bộ phận chặn có thể tháo được 200.

Bộ phận chặn có thể tháo được 200 bao gồm thân chặn 210, bộ phận dùng 230 và đòn bẩy 240. Như theo phương án thứ nhất, thân chặn 210 có khoảng trống 216 và

lỗ được đục 219 mà bộ phận bắt chặt 100 có thể được lồng vào, và chúng đã được mô tả theo phương án thứ nhất. Ngoài ra, dựa vào Fig.15, phần của thân chặn 210 được tạo ra dưới dạng nam châm 410. Như theo phương án thứ nhất, bộ phận dừng 230 được lồng vào lỗ được đục 219 và được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100, và điều này đã được mô tả theo phương án thứ nhất. Ngoài ra, dựa vào Fig.15, phần của bộ phận dừng 230, ví dụ phần của trục di chuyển 231, được tạo ra dưới dạng nam châm 420 có cùng phân cực với nam châm 410 của thân chặn 210. Trong khi đó, đòn bẩy 240 được ghép nối với bộ phận dừng 230 giống như phương án thứ nhất, và điều này đã được mô tả theo phương án thứ nhất.

Fig.15 thể hiện trạng thái trong đó bộ phận dừng 230 di chuyển về phía bộ phận bắt chặt 100 sao cho phần đầu 232 được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120, và do đó tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được ghép nối với đồ chứa 10. Ở đây, nếu người dùng kéo đòn bẩy 240 để tách rời tay cầm có thể gắn/tháo được 20 khỏi đồ chứa 10, thì nam châm 410 của thân chặn 210 và nam châm 420 của trục di chuyển 231 của bộ phận dừng 230 được đặt gần với nhau. Ngoài ra, nếu người dùng nhả đòn bẩy 240 sau khi tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được tách rời khỏi đồ chứa 10, thì nam châm 410 của thân chặn 210 và nam châm 420 của trục di chuyển 231 của bộ phận dừng 230 có cùng phân cực đẩy nhau. Nghĩa là, thậm chí nếu bộ phận dừng 230 không có bộ phận đàn hồi 220 của phương án thứ nhất, thì bộ phận dừng 230 có thể được phục hồi về vị trí ban đầu của nó bởi lực đẩy của các nam châm 410, 420 có cùng phân cực.

Fig.16 là hình chiếu mặt cắt thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được lồng vào bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ ba của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ ba của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất hoặc phương án thứ hai của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Phương án thứ ba của sáng chế khác với phương án thứ nhất và phương án thứ hai ở chỗ các nam châm 430, 440 được bao gồm trong ít nhất một phần của đòn bẩy

240 và một phần của thân tay cầm 300 thay vì bộ phận đàn hồi 220 ở bộ phận chặn có thể tháo được 200.

Bộ phận chặn có thể tháo được 200 bao gồm thân chặn 210, bộ phận dừng 230 và đòn bẩy 240. Thân chặn 210 và bộ phận dừng 230 giống với thân chặn và bộ phận dừng của phương án thứ nhất và do đó sẽ không được mô tả lại. Đòn bẩy 240 được ghép nối với bộ phận dừng 230 như theo phương án thứ nhất, và dựa vào Fig.16, ít nhất một phần của đòn bẩy 240 được tạo ra dưới dạng nam châm 430. Ngoài ra, một phần của thân tay cầm 300, ví dụ một phần của mặt bên trong của thân tay cầm 300, được tạo ra dưới dạng nam châm 440 có cùng phân cực với nam châm 430 của đòn bẩy 240. Ngoài ra, giống như phương án thứ hai, nếu người dùng kéo đòn bẩy 240 để tách rời tay cầm có thể gắn/tháo được 20 khỏi đồ chứa 10, thì nam châm 430 của đòn bẩy 240 và nam châm 440 của thân tay cầm 300 được đặt ở các vị trí gần. Ở đây, nếu người dùng nhả đòn bẩy 240 sau khi tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được tách rời khỏi đồ chứa 10, thì nam châm 430 của đòn bẩy 240 và nam châm 440 của thân tay cầm 300 có cùng phân cực đẩy nhau. Nghĩa là, thậm chí nếu bộ phận dừng 230 không có bộ phận đàn hồi 220 của phương án thứ nhất, thì bộ phận dừng 230 có thể được phục hồi về vị trí ban đầu của nó bởi lực đẩy của các nam châm 430, 440 có cùng phân cực.

Fig.17 là hình chiếu phối cảnh thể hiện đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được tổng thể theo phương án thứ tư của sáng chế, trong đó bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm, Fig.18 là hình chiếu mặt cắt bên của Fig.17, Fig.19 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế, Fig.20 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế, Fig.21 là hình chiếu phối cảnh thể hiện một mặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế, Fig.22 là hình chiếu cạnh thể hiện bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế và Fig.23 là hình chiếu phối cảnh thể hiện mặt khác của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tư của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.2) bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ tư của sáng chế sẽ được mô tả

dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo các phương án thứ nhất đến thứ ba của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Theo phương án thứ tư của sáng chế, không giống như các phương án thứ nhất đến thứ ba trong đó khoảng trống 216 và rãnh ghép nối 217 được tạo ra ở bộ phận chặn có thể tháo được 200, rãnh ghép nối 520 và khoảng trống 530 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 500 (xem Fig.23). Ngoài ra, thân chặn 610 có hình dạng khác, và đồng thời khoảng cách của rãnh ghép nối 520 tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới, khác với các phương án thứ nhất đến thứ ba.

Dựa vào Fig.21, bộ phận bắt chặt 500 có rãnh bắt chặt 510 được tạo ra ở mặt 500a của bộ phận bắt chặt 500 được ghép nối cố định với đồ chứa. Ngoài ra, dựa vào Fig.23, rãnh ghép nối 520 được tạo ra ở mặt khác 500b mà đối diện với mặt 500a. Ở đây, khoảng trống định trước 530 được tạo ra giữa mặt 500a của bộ phận bắt chặt 500 và mặt khác 500b của bộ phận bắt chặt 500. Phần nhô 611 của thân chặn 610 được lồng vào khoảng trống 530 của bộ phận bắt chặt 500, và đồng thời, thân chặn 610 được ghép nối với rãnh ghép nối 520 của bộ phận bắt chặt 500. Ở đây, rãnh ghép nối 520 của bộ phận bắt chặt 500 có thể được tạo hình dạng sao cho khoảng cách tách rời của nó tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới dựa vào Fig.23 (xem Fig.23), và phần nhô 611 của thân chặn 610 có thể được tạo hình dạng sao cho chiều rộng w_4 của nó tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới để tương ứng với rãnh ghép nối 520 (xem Fig.20). Bộ phận dừng 630 của bộ phận chặn có thể tháo được 600 có thể được bắt chặt tháo được vào rãnh bắt chặt 510 được tạo ra ở mặt 500a của bộ phận bắt chặt 500 (xem Fig.18), và điều này đã được mô tả theo các phương án thứ nhất đến thứ ba. Trong bộ phận bắt chặt 500, mặt 500a (xem Fig.21 và Fig.22) của bộ phận bắt chặt 500 được ghép nối cố định với đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.17), và rãnh ghép nối 520 được làm lộ ra bên ngoài đồ chứa 10 ở mặt đối diện của rãnh bắt chặt 510 (xem Fig.22 và Fig.23). Ngoài ra, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 được ghép nối theo cách tháo được với bộ phận bắt chặt 500.

Bộ phận chặn có thể tháo được 600 có thể được bắt chặt tháo được vào rãnh bắt chặt 510 của bộ phận bắt chặt 500. Dựa vào Fig.18, bộ phận chặn có thể tháo được 600 có thể bao gồm thân chặn 610, bộ phận đàn hồi 620, bộ phận dừng 630 và đòn bẩy

640. Sau đây, bộ phận chặn có thể tháo được 600 sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Dựa vào Fig.20, thân chặn 610 bao gồm phần nhô 611 được lồng vào khoảng trống 530 của bộ phận bắt chặt 500, có lỗ được đục 612 mà bộ phận đàn hồi 620 và bộ phận dừng 630 có thể được lồng vào, và được ghép nối với rãnh ghép nối 520 của bộ phận bắt chặt 500. Lỗ được đục 612 đã được mô tả ở trên liên quan đến lỗ được đục 219 theo các phương án thứ nhất đến thứ ba. Nếu người dùng di chuyển tay cầm có thể gắn/tháo được 20 từ mặt phía dưới đến mặt phía trên của đồ chứa mà bộ phận bắt chặt 500 được gắn trong khi giữ thân tay cầm 700 của tay cầm có thể gắn/tháo được 20, thì phần nhô 611 của thân chặn 610 được lồng vào khoảng trống 530 của bộ phận bắt chặt 500, và thân chặn 610 được ghép nối với rãnh ghép nối 520 của bộ phận bắt chặt 500 (xem Fig.17 và Fig.18). Ở đây, quy trình trong đó bộ phận dừng 630 được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 510 đã được mô tả theo các phương án thứ nhất đến thứ ba.

Trong khi đó, bộ phận đàn hồi 620, bộ phận dừng 630 và đòn bẩy 640 đã được mô tả ở trên liên quan đến bộ phận đàn hồi 220, bộ phận dừng 230 và đòn bẩy 240 của các phương án thứ nhất đến thứ ba. Ngoài ra, thân tay cầm 700 (xem Fig.19) mà bộ phận chặn có thể tháo được 600 được ghép nối cũng đã được mô tả ở trên liên quan đến tay cầm của các phương án thứ nhất đến thứ ba.

Fig.24 là hình chiếu mặt cắt bên thể hiện rằng bộ phận bắt chặt được ghép nối với tay cầm, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ năm của sáng chế và Fig.25 là hình chiếu phối cảnh thể hiện thân chặn của bộ phận chặn có thể tháo được, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ năm của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ năm của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo các phương án thứ nhất đến thứ tư của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Phương án thứ năm của sáng chế về cơ bản giống với phương án thứ tư, nhưng có sự khác biệt ở chỗ hình dạng của thân chặn 610 của bộ phận chặn có thể tháo được 600 khác với hình dạng của thân chặn của bộ phận chặn của phương án thứ tư.

Dựa vào Fig.24 và Fig.25, phần dẫn hướng 613 còn được bố trí ở thân chặn 610 của phương án thứ năm. Ở đây, phần dẫn hướng 613 tách rời bề mặt trước của thân chặn 610 khỏi bộ phận bắt chặt 500 bởi khoảng cách định trước. Nghĩa là, dựa vào Fig.18 thể hiện phương án thứ tư, bề mặt trước của thân chặn 610 tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 500, nhưng dựa vào Fig.24 thể hiện phương án thứ năm, bề mặt trước của thân chặn 610 nằm cách xa bộ phận bắt chặt 500 bởi phần dẫn hướng 613. Do đó, phương án thứ năm khác với phương án thứ tư.

Fig.27 là hình chiếu cạnh thể hiện rằng bộ phận dừng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ sáu của sáng chế, và các hình vẽ từ Fig.28 đến Fig.30 là các sơ đồ để minh họa quy trình trong đó bộ phận dừng được ghép nối với rãnh bắt chặt của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ sáu của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.2) bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ sáu của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của các phương án nêu trên của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Theo phương án thứ sáu của sáng chế, phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 được tạo nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo Y1 (xem Fig.27), khác với phương án thứ nhất trong đó phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển 231.

Dựa vào Fig.27, bộ phận dừng 230 được bắt chặt vào phần bắt chặt, cụ thể là được bắt chặt vào rãnh bắt chặt 120, để nghiêng so với đường nằm ngang ảo Y1, và vì thế, bộ phận dừng 230 có thể bao gồm trục di chuyển 231 và phần đầu 232. Trục di chuyển 231 được tạo ra theo hướng dọc, và ở đây, trục di chuyển 231 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 được tạo ra ở thân chặn 210 cần được ghép nối với đòn bẩy 240. Dấu hiệu này đã được mô tả ở trên theo phương án thứ nhất. Trong khi đó, bộ phận đàn hồi 220 có thể được lồng vào lỗ được đục 219 của thân chặn 210, như trên Fig.12. Theo cách khác, theo một phương án khác, một mặt của bộ phận đàn hồi 200 có thể được ghép nối với đòn bẩy 240, và mặt khác của bộ phận đàn hồi 200 có thể được ghép nối với thân chặn 210.

Dựa vào Fig.13, lỗ được đục 219 của thân chặn 210 có thể được tạo kết cấu để nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo h_1 mà trục giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa 10, và trục di chuyển 231 có thể được lồng vào dọc theo lỗ được đục nghiêng 219. Nghĩa là, trục di chuyển 231 có thể được bố trí để nghiêng bằng góc θ_5 dựa vào đường nằm ngang ảo Y_1 của Fig.27 và được lồng vào lỗ được đục 219 của thân chặn 210. Dấu hiệu này giống với phương án thứ nhất được mô tả ở trên và do đó sẽ không được mô tả lại.

Dựa vào Fig.27, phần đầu 232 có thể bao gồm phần thứ nhất 233, phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235. Phần thứ nhất 233 được ghép nối với trục di chuyển 231 và được bố trí ở phía sau dựa vào Fig.27. Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.27, phần thứ nhất 233 có thể được ghép nối với trục di chuyển 231 sao cho phần thứ nhất 233 và trục di chuyển 231 giao nhau. Phần thứ nhất 233 có thể được ghép nối với trục di chuyển 231 sao cho phần thứ nhất 233 và trục di chuyển 231 có thể có các góc khác nhau ở giữa, ví dụ sao cho phần thứ nhất 233 trục giao với trục di chuyển 231. Phần thứ hai 234 là phần kéo dài từ phần thứ nhất 233 và được bố trí ở mặt dựa vào Fig.27, và có thể tiếp xúc với một mặt của rãnh bắt chặt 120, ví dụ mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 dựa vào Fig.27. Như trên Fig.27, phần thứ hai 234 có thể được tạo nghiêng so với đường nằm ngang ảo Y_1 . Ngoài ra, phần thứ ba 235 là phần kéo dài từ phần thứ hai 234 và có thể được bố trí ở phía trước dựa vào Fig.27. Ở đây, phần thứ ba 235 có thể tiếp xúc với mặt khác của rãnh bắt chặt 120, ví dụ mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120 dựa vào Fig.27, hoặc có thể được tách rời khỏi mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120. Nghĩa là, vì tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được cố định khi phần thứ hai 234 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120, nên phần thứ ba 235 có thể tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120 hoặc có thể được tách rời khỏi rãnh bắt chặt 120 mà không tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120. Ngoài ra, phần thứ ba 235 cũng có thể nghiêng so với đường nằm ngang ảo Y_1 giống như phần thứ hai 234. Ở đây, dựa vào Fig.27, độ nghiêng của phần thứ hai 234 và độ nghiêng của phần thứ ba 235 so với đường nằm ngang ảo Y_1 có thể được tạo ra sao cho góc thứ nhất θ_3 được tạo ra giữa phần thứ hai 234 và đường nằm ngang ảo Y_1 có thể nhỏ hơn góc thứ hai θ được tạo ra giữa phần thứ ba 235 và đường nằm ngang ảo Y_1 dựa vào góc nhọn. Nếu phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 được tạo nghiêng dựa vào đường nằm ngang ảo Y_1 như được mô tả ở trên, sau khi phần thứ hai 234 của phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 tiếp xúc với rãnh bắt chặt 120, có thể

ngăn ngừa sự dịch chuyển theo các hướng lên và xuống dựa vào Fig.27. Nghĩa là, đồ chứa 10 bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ nhất của sáng chế có thể loại bỏ hoặc làm giảm các lỗi xử lý hoặc các khoảng hở vì phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 được tạo nghiêng so với đường nằm ngang ảo Y1, nhờ đó ngăn ngừa tay cầm có thể gắn/tháo được 20 không di chuyển theo các hướng lên và xuống dựa vào Fig.27. Nghĩa là, phần đầu 232 có thể được tiếp xúc và bắt chặt chính xác vào rãnh bắt chặt 120 mà không có khoảng hở.

Dựa vào Fig.27, góc thứ nhất $\theta 3$ có thể được tạo ra hướng xuống so với đường nằm ngang ảo Y1, và góc thứ hai $\theta 4$ có thể được tạo ra hướng lên so với đường nằm ngang ảo Y1.

Trong khi đó, phần thứ hai 234 có thể được tạo ra nghiêng xuống dưới thay vì trục di chuyển 231 so với trục di chuyển 231. Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.27, phần thứ hai 234 có thể nghiêng hướng xuống bằng góc $\theta 6$ so với đường nét đứt ảo Y2 song song với trục di chuyển 231. Tuy nhiên, phần thứ hai 234 có thể được tạo ra để nghiêng hướng lên thay vì trục di chuyển 231 so với trục di chuyển 231.

Dựa vào Fig.28, phần thứ hai 234 của phần đầu 232 di chuyển hướng lên trong khi tiếp xúc với bộ phận bắt chặt 100. Dựa vào Fig.29, nếu phần thứ hai 234 của phần đầu 232 di chuyển hướng lên, thì phần đầu 232 được tách rời khỏi bộ phận bắt chặt 100 trong giây lát. Ngoài ra, dựa vào Fig.30, phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120 trong khi phần đầu 232 di chuyển về phía bộ phận bắt chặt 100 bởi lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 620. Ngoài ra, phần đầu 232 tiếp tục di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai 234 trong khi phần thứ hai 234 của phần đầu 232 tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120, và phần đầu 232 dừng lại bằng cách tiếp xúc với ít nhất một trong số bộ phận chặn có thể tháo được 200 và rãnh bắt chặt 120. Theo đó, tay cầm có thể gắn/tháo được 20 có thể được cố định mà không di chuyển.

Trong khi đó, các dấu hiệu được mô tả theo phương án thứ sáu của sáng chế có thể được áp dụng cho các phương án thứ nhất đến thứ năm của sáng chế nếu cần thiết trong phạm vi có thể áp dụng.

Fig.31 và Fig.32 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dừng di chuyển dọc theo phần nghiêng của bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể

gắn/tháo được theo phương án thứ bảy của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.2) bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ bảy của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của các phương án nêu trên của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Theo phương án thứ bảy của sáng chế, phần nghiêng 130 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100, và phần đầu 232 của bộ phận dừng 230 di chuyển dọc theo phần nghiêng 130 của bộ phận bắt chặt 100, khác với các phương án thứ nhất đến thứ sáu.

Dựa vào Fig.31, phần nghiêng 130 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100. Ngoài ra, phần đầu 232 có thể di chuyển dọc theo phần nghiêng 130 trong khi tiếp xúc với phần nghiêng 130 của bộ phận bắt chặt 100. Ở đây, phần thứ hai 234 có thể được tạo ra song song với trục di chuyển 231. Nghĩa là, phần thứ hai 234 không nghiêng so với trục di chuyển 231. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là trường hợp trong đó phần thứ hai 234 được tạo nghiêng so với trục di chuyển 231 được loại trừ. Nghĩa là, thậm chí theo phương án thứ bảy, phần thứ hai 234 có thể được tạo nghiêng so với trục di chuyển 231. Ở đây, phần đầu 232 có thể tiếp xúc với phần nghiêng 130 ở điểm nối 237 trong đó phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 giao nhau (xem Fig.32). Ngoài ra, nếu trục di chuyển 231 được di chuyển bởi lực đàn hồi của bộ phận đàn hồi 620, thì điểm nối 237 di chuyển dọc theo phần nghiêng 130 của bộ phận bắt chặt 100 trong khi tiếp xúc với phần nghiêng 130 của bộ phận bắt chặt 100. Ngoài ra, phần đầu 232 được dừng lại tiếp xúc với ít nhất một trong số thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 và mặt phía trên của rãnh bắt chặt 120. Quy trình trong đó phần đầu 232 được dừng lại giống với phương án nêu trên và do đó sẽ không được mô tả lại.

Fig.33 và Fig.34 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dừng được ghép nối với bộ phận bắt chặt, ở đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ tám của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.2) bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ tám của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của các phương

án nêu trên của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Theo phương án thứ tám của sáng chế, phần đầu 232 tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được 200 đầu tiên, thay vì bộ phận bắt chặt 100, và di chuyển, khác với các phương án khác.

Dựa vào Fig.33 và Fig.34, phần đầu 232 bao gồm phần thứ tư 236 được ghép nối với phần thứ nhất 233. Phần thứ tư 236 có thể là phần được ghép nối trực tiếp với phần thứ nhất 233, hoặc có thể là phần được ghép nối gián tiếp với phần thứ nhất bởi phần khác hoặc các bộ phận khác. Dựa vào Fig.33, phần thứ tư 236 của phần đầu 232 di chuyển ở trạng thái tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 đầu tiên, và dựa vào Fig.34, phần thứ hai 234 của phần đầu 232 có thể được bố trí để dừng lại bằng cách tiếp xúc với mặt phía dưới của rãnh bắt chặt 120. Ở đây, phần thứ tư 236 của phần đầu 232 có thể tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 ở các vị trí khác nhau, và, ví dụ, như được thể hiện trên Fig.33, có thể được bố trí để tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 ở điểm trong đó phần thứ tư 236 và phần thứ ba 235 giao nhau.

Fig.35 và Fig.36 là các sơ đồ thể hiện rằng phần đầu của bộ phận dùng được ghép nối với bộ phận bắt chặt, ở đó chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo phương án thứ chín của sáng chế.

Sau đây, hoạt động và hiệu quả của đồ chứa 10 (xem Fig.1 và Fig.2) bao gồm tay cầm có thể gắn/tháo được 20 theo phương án thứ chín của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào các hình vẽ. Tuy nhiên, các dấu hiệu giống với các dấu hiệu của các phương án nêu trên của sáng chế sẽ không được mô tả một cách chi tiết, và các dấu hiệu khác nhau sẽ được mô tả một cách chi tiết.

Theo phương án thứ chín của sáng chế, phần đầu 232 tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được 200 đầu tiên, thay vì bộ phận bắt chặt 100, và di chuyển, khác với các phương án thứ nhất đến thứ bảy, và phần nghiêng 130 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100, khác với phương án thứ tám.

Dựa vào Fig.35 và Fig.36, phần đầu 232 bao gồm phần thứ tư 236 được ghép nối với phần thứ nhất 233. Phần thứ tư 236 có thể là phần được ghép nối trực tiếp với phần thứ nhất 233, hoặc có thể là phần được ghép nối gián tiếp với phần thứ nhất bởi

phần khác hoặc các bộ phận khác. Ngoài ra, phần nghiêng 130 được tạo ra ở bộ phận bắt chặt 100. Dựa vào Fig.35, phần thứ tư 236 của phần đầu 232 di chuyển trong khi tiếp xúc với thân chặn 210 của bộ phận chặn có thể tháo được 200 đầu tiên, và dựa vào Fig.36, có thể được bố trí để dừng lại bằng cách tiếp xúc với phần khác của phần đầu 232, ví dụ phần nghiêng 130 của bộ phận bắt chặt 100 ở điểm nối 237 trong đó phần thứ hai 234 và phần thứ ba 235 của phần đầu 232 giao nhau.

Sáng chế đã được mô tả một cách chi tiết. Tuy nhiên, nên hiểu rằng phần mô tả chi tiết và các ví dụ cụ thể, trong khi chỉ ra các phương án được ưu tiên của sáng chế, được đưa ra chỉ bằng cách minh họa, vì các sự thay đổi và cải biến khác nhau nằm trong phạm vi của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật nhờ đọc phần mô tả chi tiết này.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Sáng chế đề cập đến đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được và có thể áp dụng cụ thể cho các ngành công nghiệp liên quan đến đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được bao gồm:

bộ phận bắt chặt có một mặt được gắn vào đồ chứa và có phần bắt chặt được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này;

bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dừng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và

thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối,

trong đó bộ phận dừng bao gồm:

trục di chuyển được tạo ra theo hướng dọc và được tạo kết cấu có thể di chuyển được; và

phần đầu được ghép nối với trục di chuyển,

trong đó phần đầu này bao gồm:

phần thứ nhất được ghép nối với trục di chuyển; và

phần thứ hai được ghép nối với phần thứ nhất và được tạo kết cấu có khả năng tiếp xúc với phần bắt chặt,

trong đó phần đầu di chuyển cùng với trục di chuyển để tiếp xúc với phần bắt chặt,

phần thứ hai được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển, và

phần đầu di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai ở trạng thái trong đó phần thứ hai của phần đầu tiếp xúc với phần bắt chặt sao cho đường kéo dài của một mặt của phần bắt chặt giao với đường kéo dài của phần thứ hai, và sau đó dừng lại.

2. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó phần thứ hai được tạo ra nghiêng xuống dưới thay vì trục di chuyển dựa vào trục di chuyển.

3. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó phần thứ hai của phần đầu di chuyển tiếp xúc với phần bắt chặt sao cho phần đầu dừng lại bằng cách tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được hoặc bộ phận bắt chặt.

4. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1,

trong đó phần đầu này bao gồm phần thứ ba được ghép nối với phần thứ hai, và

phần thứ hai được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển, và phần thứ ba cũng được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển.

5. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 4, trong đó góc thứ nhất được tạo ra giữa phần thứ hai và trục di chuyển được tạo ra hướng xuống dựa vào trục di chuyển, và góc thứ hai được tạo ra giữa phần thứ ba và trục di chuyển được tạo ra hướng lên dựa vào trục di chuyển.

6. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 5, trong đó dựa vào góc nhọn, góc thứ nhất nhỏ hơn góc thứ hai.

7. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó phần thứ nhất và trục di chuyển được ghép nối để giao nhau.

8. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó bộ phận chặn có thể tháo được bao gồm:

thân chặn có khoảng trống trong đó bộ phận bắt chặt được lồng vào, thân chặn này có lỗ được đục được tạo ra trong đó;

bộ phận đàn hồi được lồng vào lỗ được đục của thân chặn; và

đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng,

trong đó bộ phận dừng được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với bộ phận đàn hồi để tiếp nhận lực đàn hồi và được bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt.

9. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó bộ phận chặn có thể tháo được bao gồm:

thân chặn có khoảng trống trong đó bộ phận bắt chặt được lồng vào, thân chặn này có lỗ được đục được tạo ra trong đó;

bộ phận đàn hồi được ghép nối với thân chặn; và

đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng và bộ phận đàn hồi,

trong đó bộ phận dừng được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với đòn bẩy để tiếp nhận lực đàn hồi từ bộ phận đàn hồi được ghép nối với đòn bẩy và được

bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt.

10. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 8, trong đó lỗ được đục được tạo nghiêng trên đường nằm ngang ảo trục giao với bề mặt ngoại vi của đồ chứa, và trục di chuyển được lồng vào dọc theo lỗ được đục nghiêng.

11. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1, trong đó bộ phận bắt chặt có phần nghiêng, và phần đầu di chuyển dọc theo phần nghiêng này tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt và sau đó dừng lại.

12. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 11, trong đó phần đầu di chuyển dọc theo phần nghiêng này tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt và sau đó dừng lại bằng cách tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được hoặc bộ phận bắt chặt.

13. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 11,

trong đó phần đầu này bao gồm phần thứ ba được ghép nối với phần thứ hai, và

phần đầu này tiếp xúc với phần nghiêng ở điểm nối trong đó phần thứ hai và phần thứ ba giao nhau và được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo phần nghiêng của bộ phận bắt chặt ở trạng thái trong đó điểm nối tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt.

14. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1,

trong đó phần đầu này bao gồm phần thứ tư được ghép nối với phần thứ nhất, và

phần đầu này di chuyển ở trạng thái trong đó phần thứ tư của phần đầu tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được đầu tiên, và phần đầu dừng lại khi phần thứ hai của phần đầu tiếp xúc với phần bắt chặt.

15. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 1,

trong đó phần đầu này bao gồm phần thứ tư được ghép nối với phần thứ nhất,

bộ phận bắt chặt bao gồm phần nghiêng, và

phần đầu di chuyển ở trạng thái trong đó phần thứ tư của phần đầu tiếp xúc với bộ phận chặn có thể tháo được đầu tiên, và phần đầu dừng lại khi phần khác của phần

đầu tiếp xúc với phần nghiêng của bộ phận bắt chặt.

16. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được bao gồm:

bộ phận bắt chặt có phần bắt chặt được tạo ra ở một mặt của nó và rãnh ghép nối được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này, bộ phận bắt chặt này có khoảng trống định trước được tạo ra giữa một mặt và mặt còn lại, trong đó một mặt của nó có phần bắt chặt được ghép nối cố định với đồ chứa;

bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dừng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và

thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối,

trong đó bộ phận dừng bao gồm:

trục di chuyển được tạo ra theo hướng dọc và được tạo kết cấu có thể di chuyển được; và

phần đầu được ghép nối với trục di chuyển,

trong đó phần đầu này bao gồm:

phần thứ nhất được ghép nối với trục di chuyển; và

phần thứ hai được ghép nối với phần thứ nhất và được tạo kết cấu có khả năng tiếp xúc với phần bắt chặt,

trong đó phần đầu di chuyển cùng với trục di chuyển để tiếp xúc với phần bắt chặt,

phần thứ hai được tạo nghiêng dựa vào trục di chuyển, và

phần đầu di chuyển dọc theo bề mặt nghiêng của phần thứ hai ở trạng thái trong đó phần thứ hai của phần đầu tiếp xúc với phần bắt chặt sao cho đường kéo dài của một mặt của phần bắt chặt giao với đường kéo dài của phần thứ hai, và sau đó dừng lại.

17. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 16,

trong đó bộ phận chặn có thể tháo được bao gồm:

thân chặn có phần nhô được lồng vào khoảng trống của bộ phận bắt chặt và có lỗ được đục được tạo ra trong đó, thân chặn này được ghép nối với rãnh ghép nối;

bộ phận đàn hồi được lồng vào lỗ được đục của thân chặn;

bộ phận dừng được lồng vào lỗ được đục và được ghép nối với bộ phận đàn hồi để tiếp nhận lực đàn hồi và được bắt chặt vào phần bắt chặt được tạo ra ở bộ phận bắt chặt; và

đòn bẩy được ghép nối với bộ phận dừng.

18. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 16, trong đó rãnh ghép nối được tạo ra sao cho khoảng cách tách rời của nó tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới.

19. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được theo điểm 17, trong đó phần nhô được tạo ra có chiều rộng tăng dần từ mặt phía trên xuống mặt phía dưới để tương ứng với rãnh ghép nối.

Fig.1

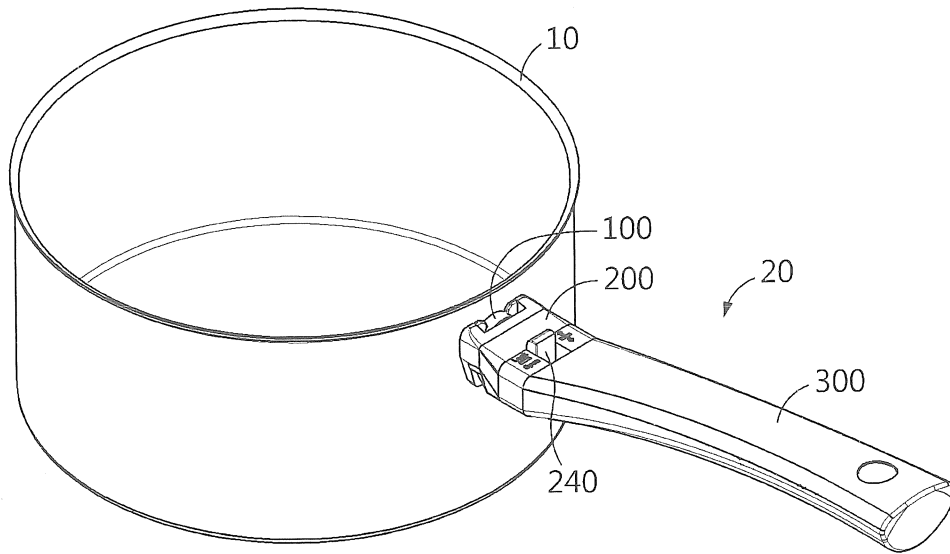
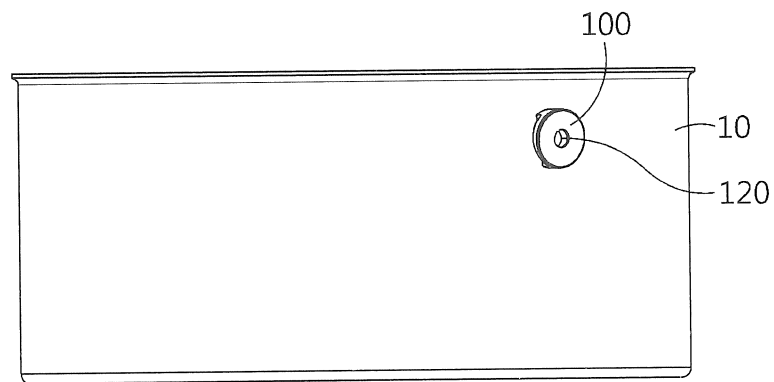


Fig.2



2/22

Fig.3

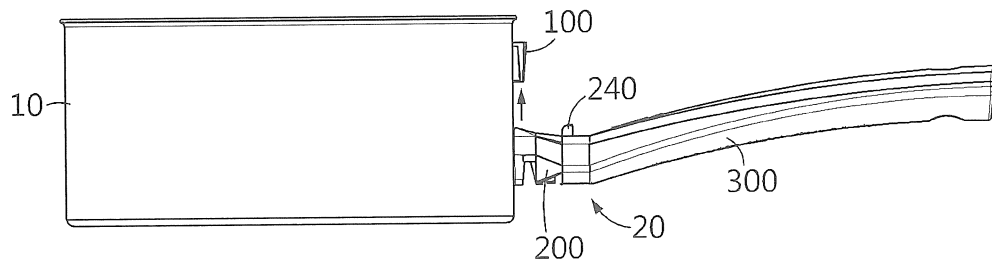
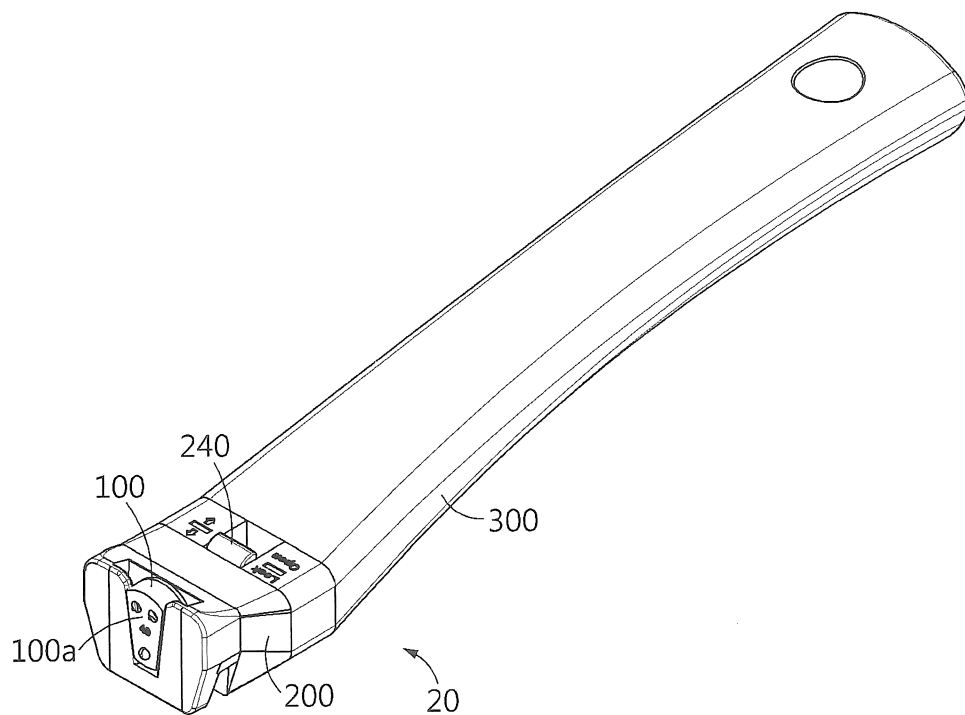
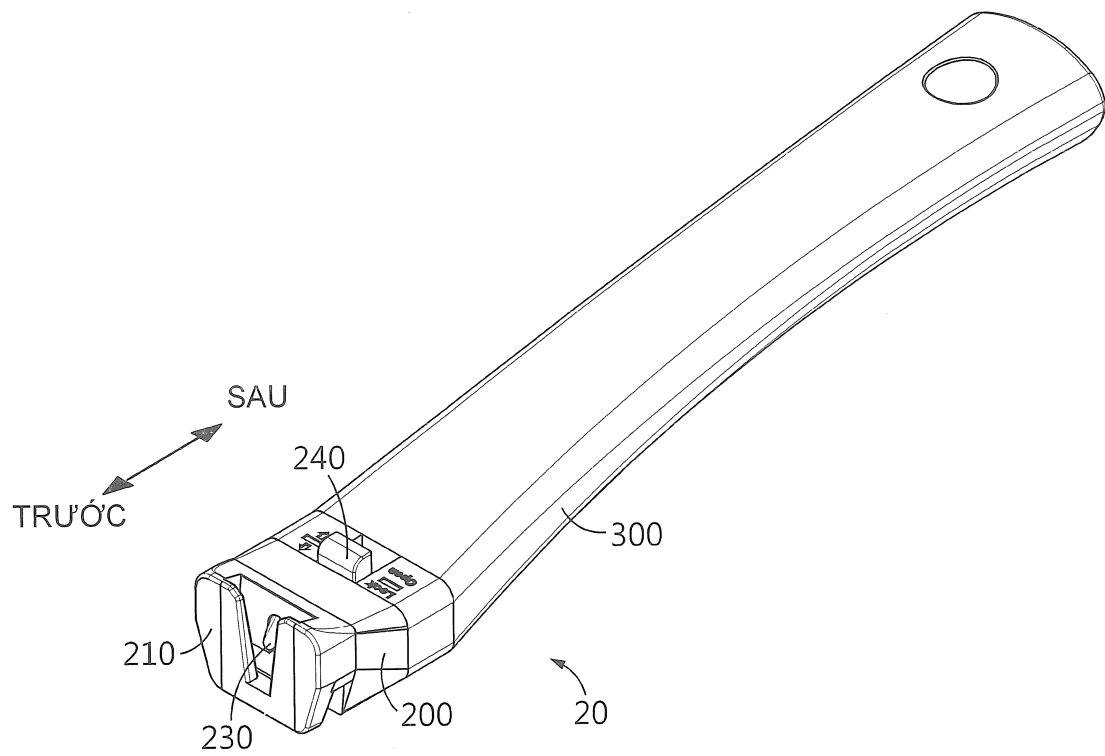
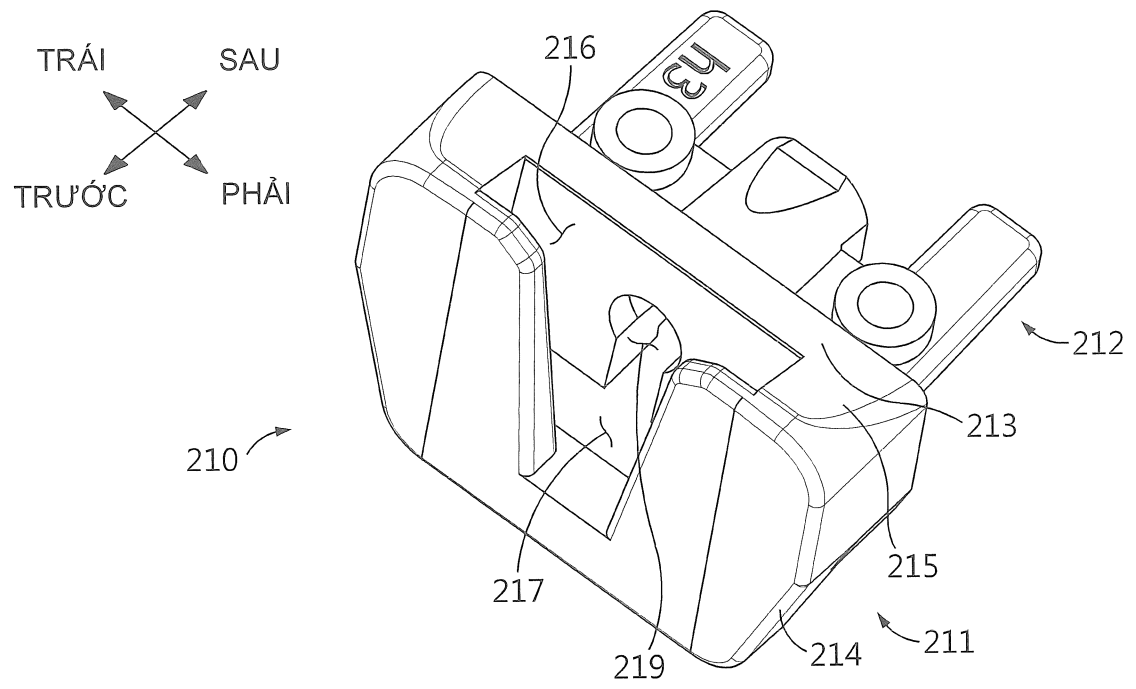
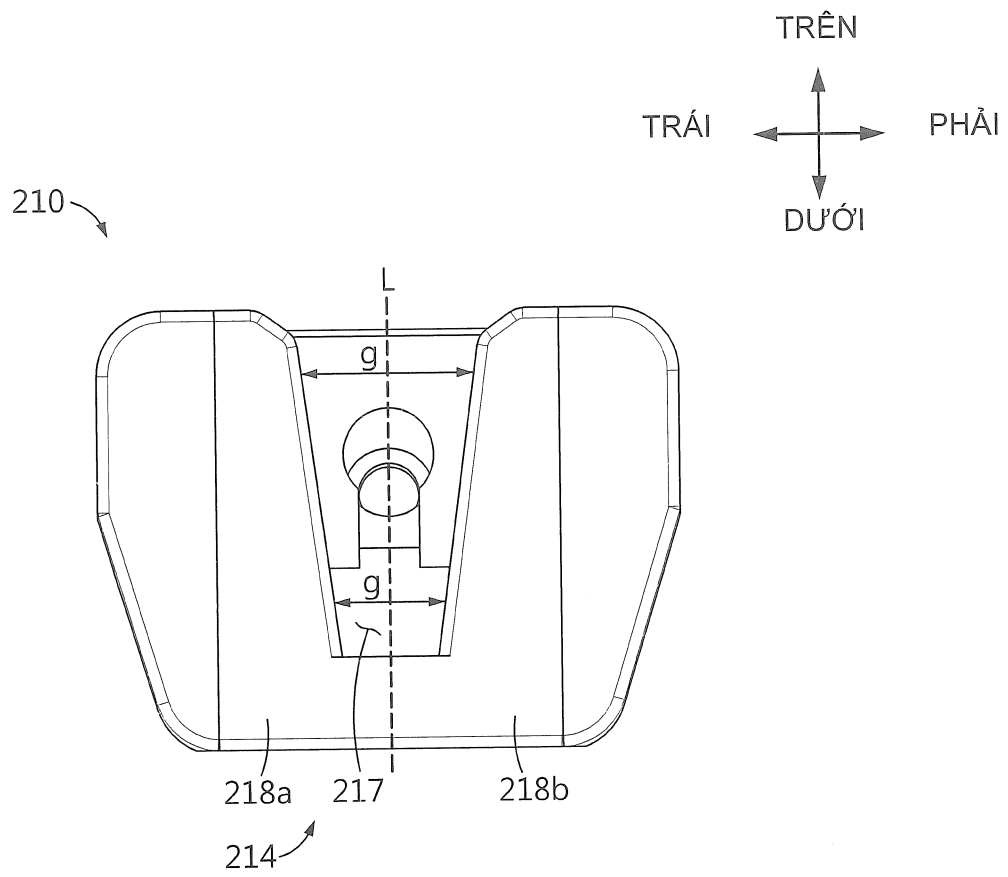


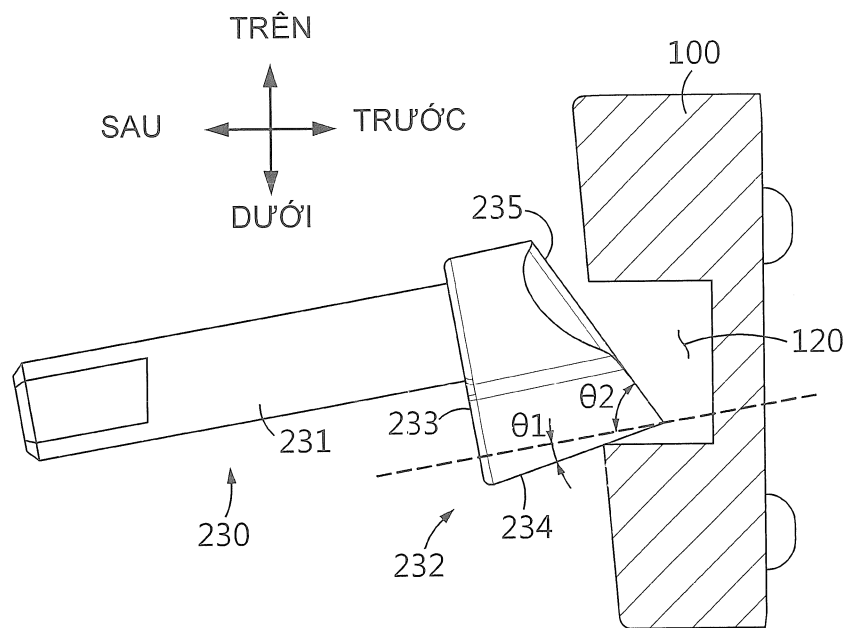
Fig.4





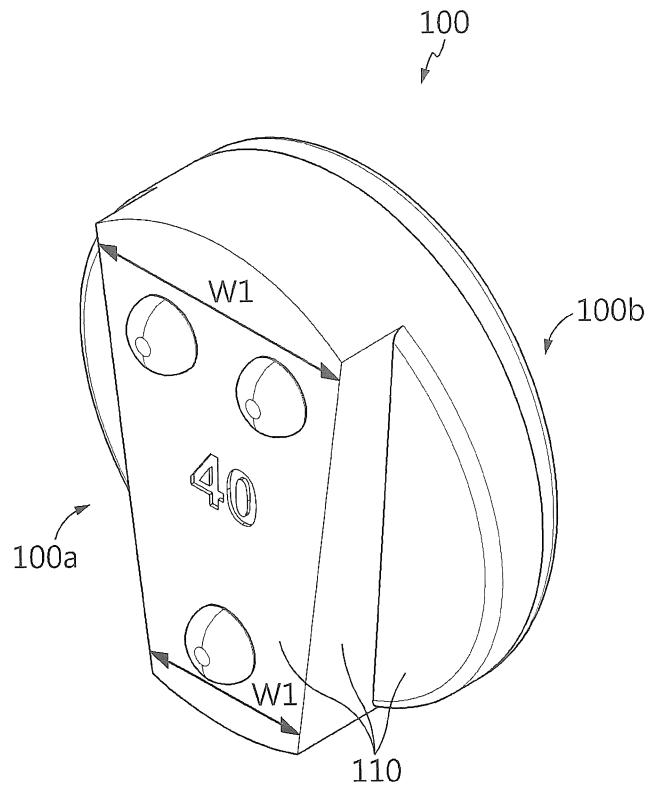






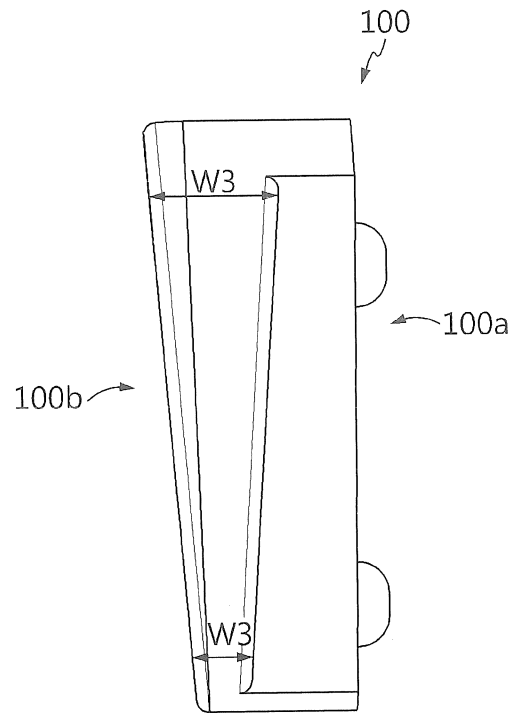
7/22

Fig.9



8/22

Fig.10



9/22

Fig.11

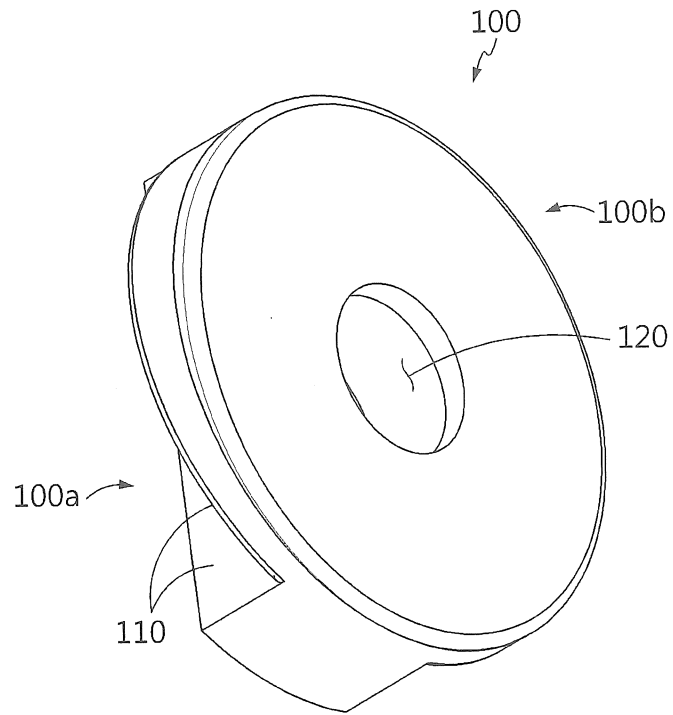
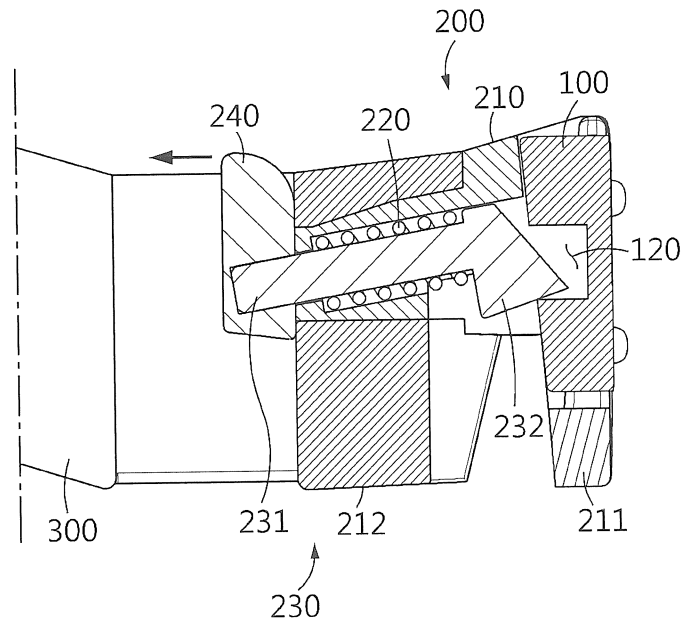
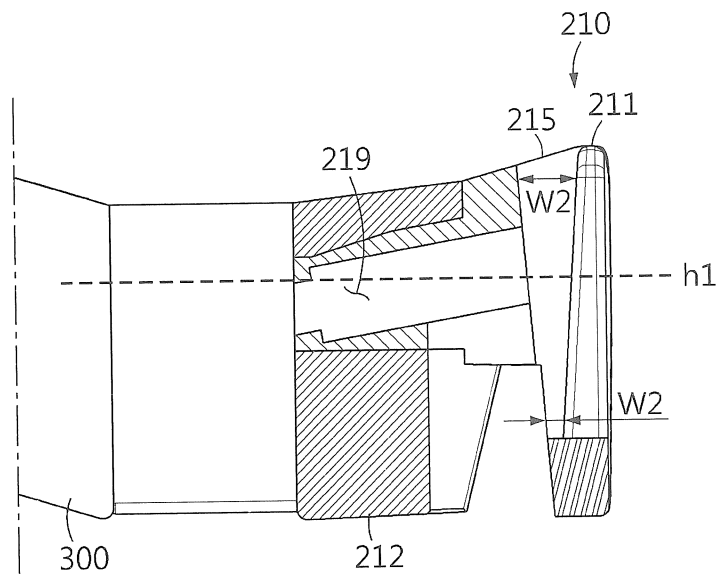
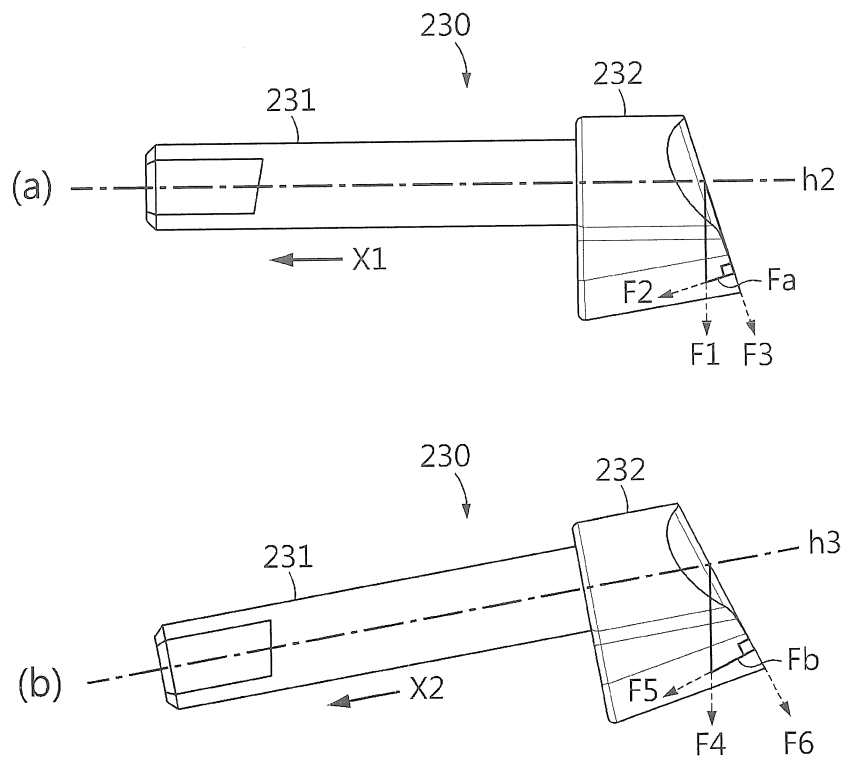


Fig.12







12/22

Fig.15

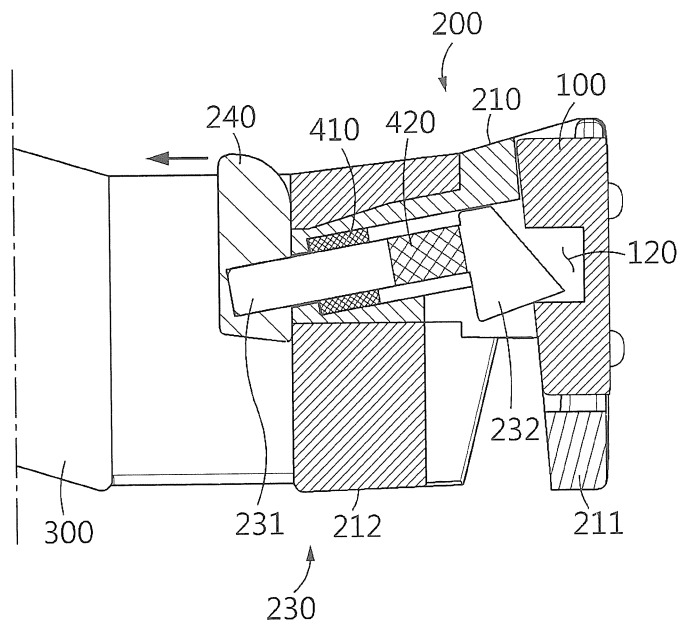
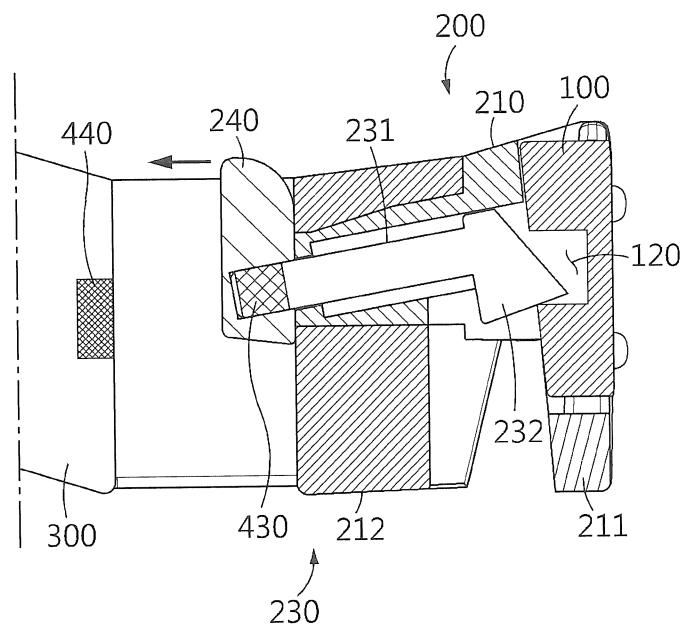


Fig.16



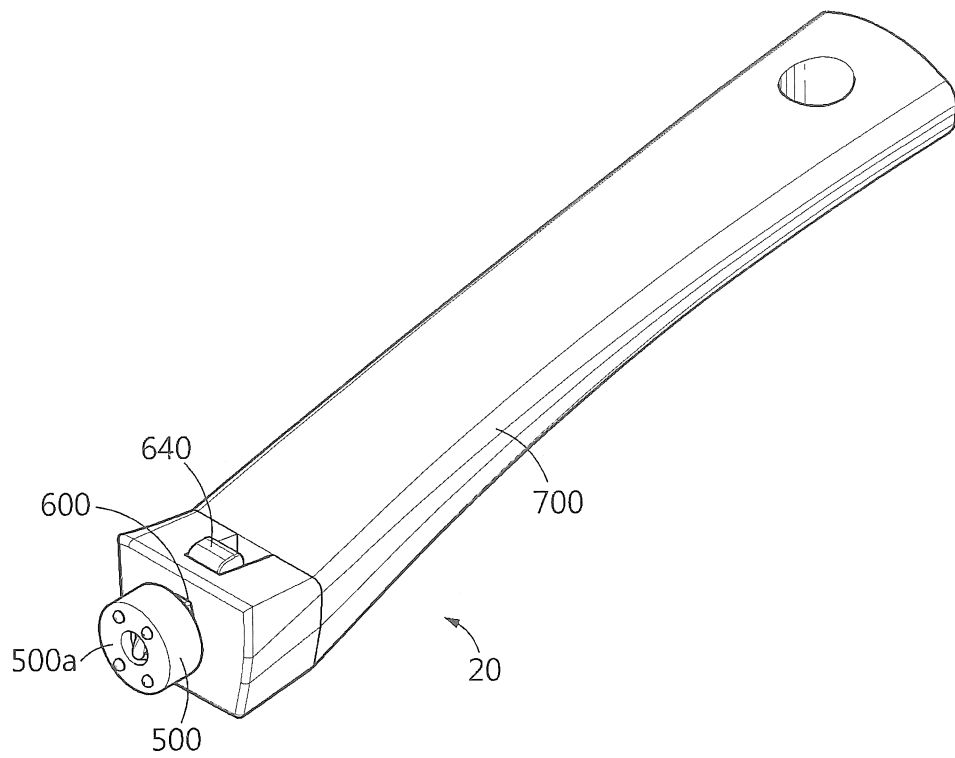
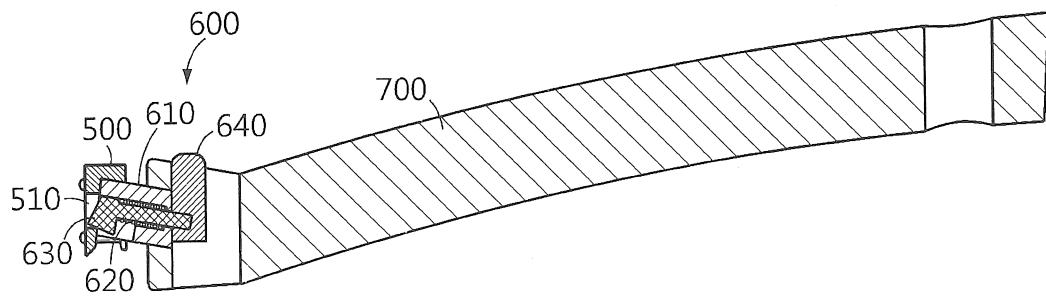


Fig.18



41330

14/22

Fig.19

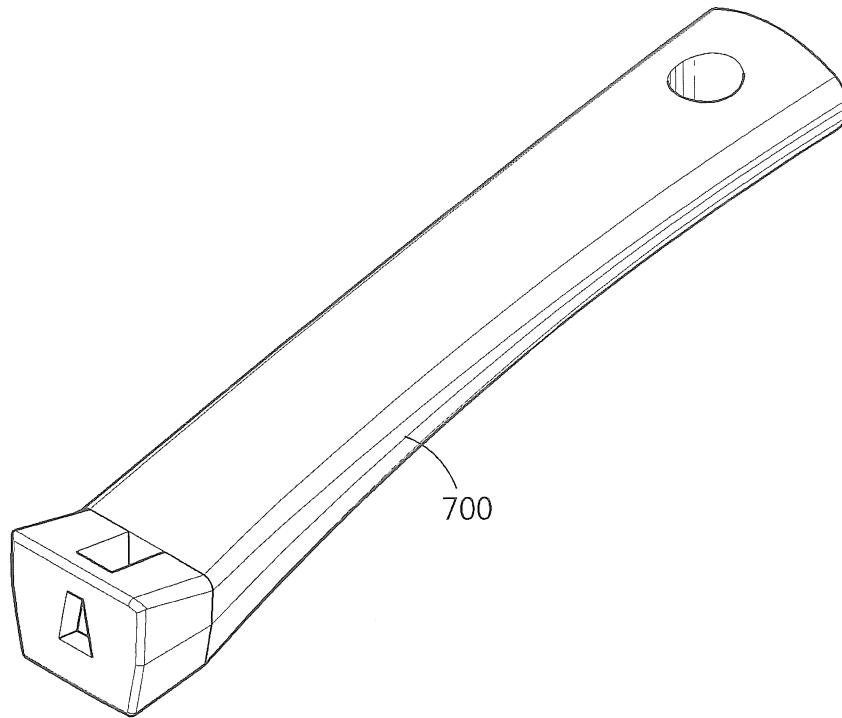
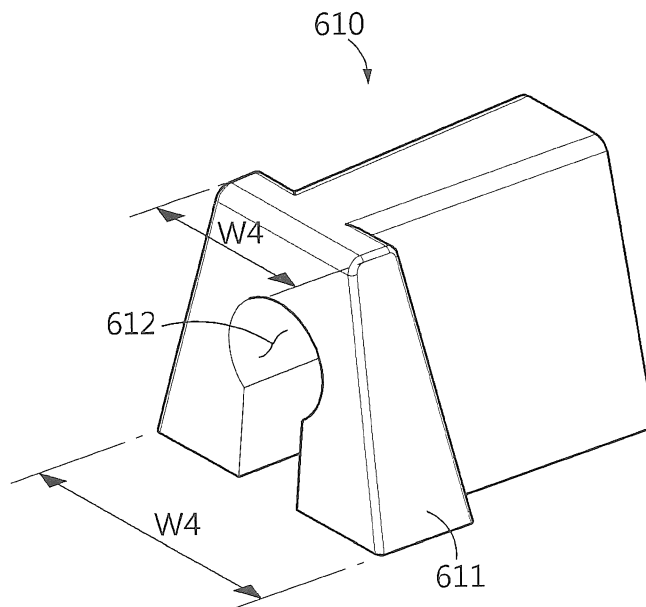


Fig.20



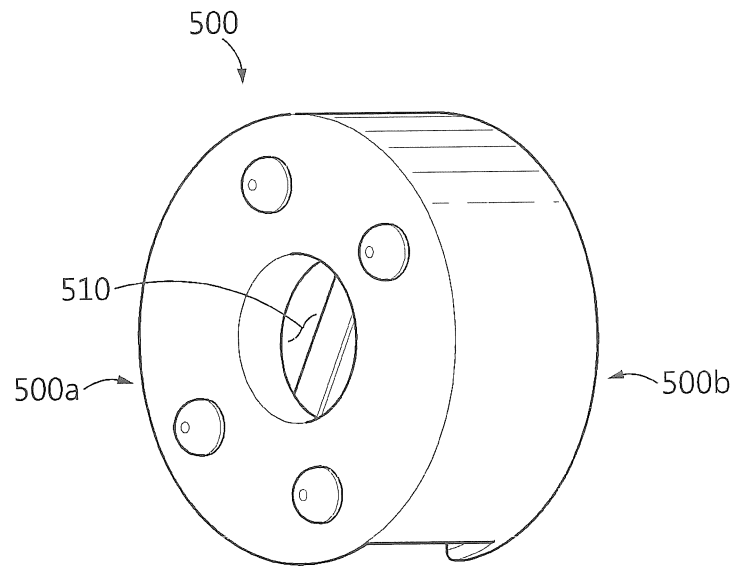
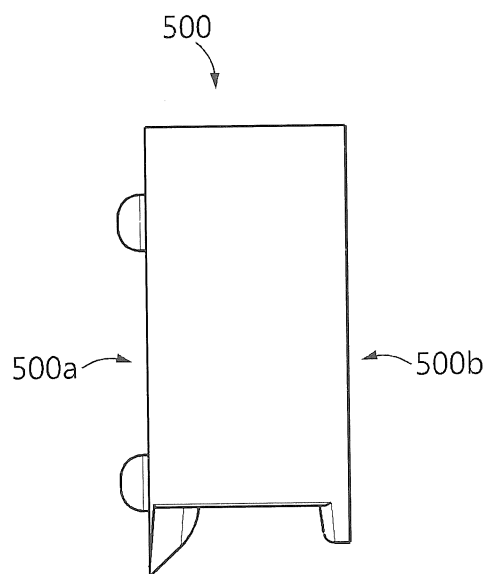


Fig.22



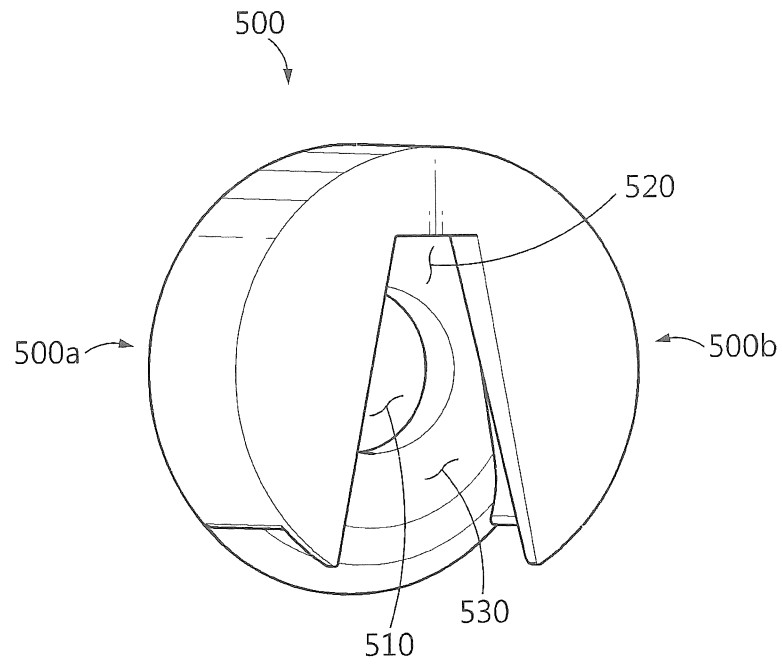
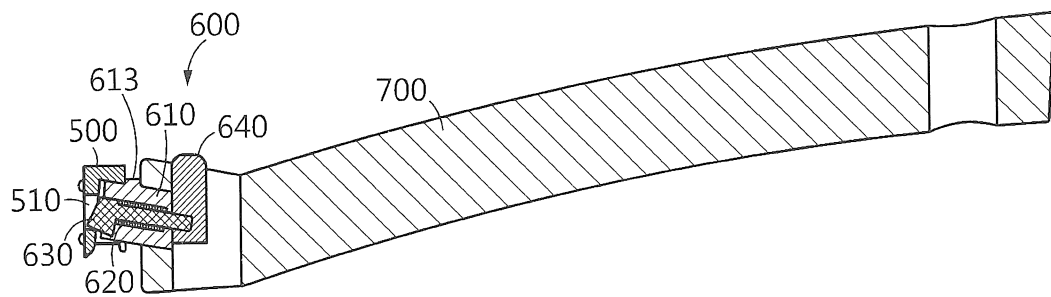


Fig.24



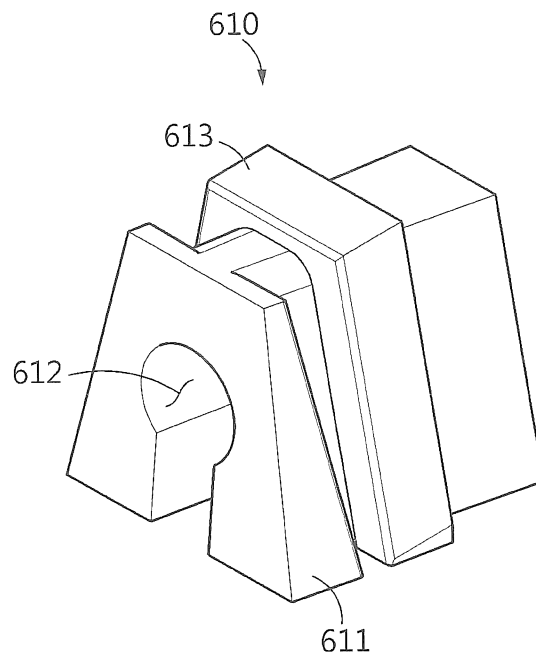
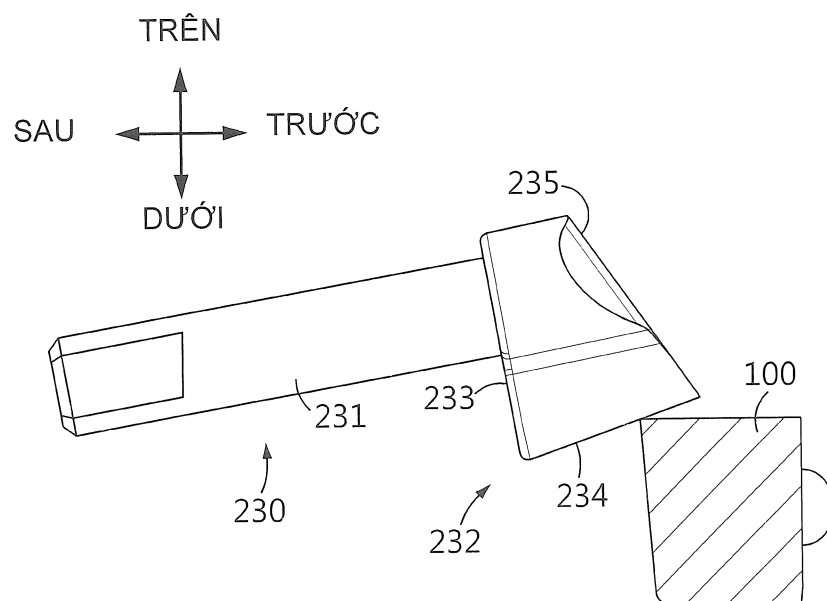


Fig.26



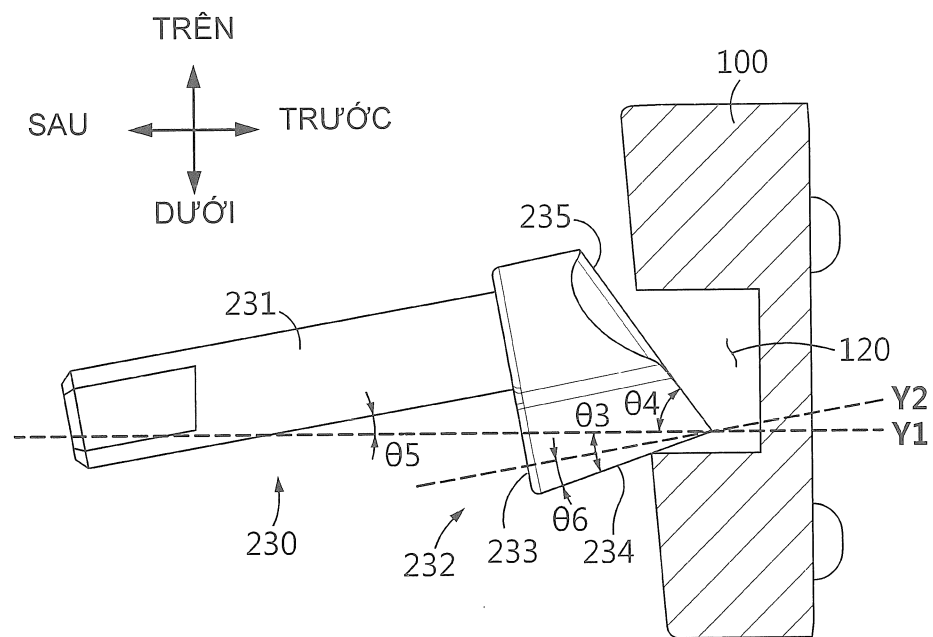
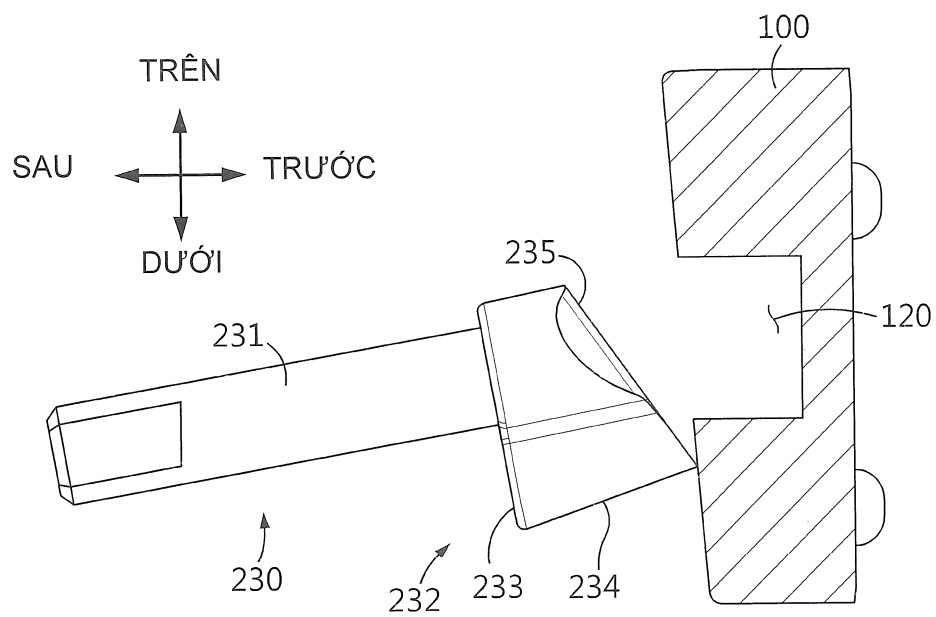


Fig.28



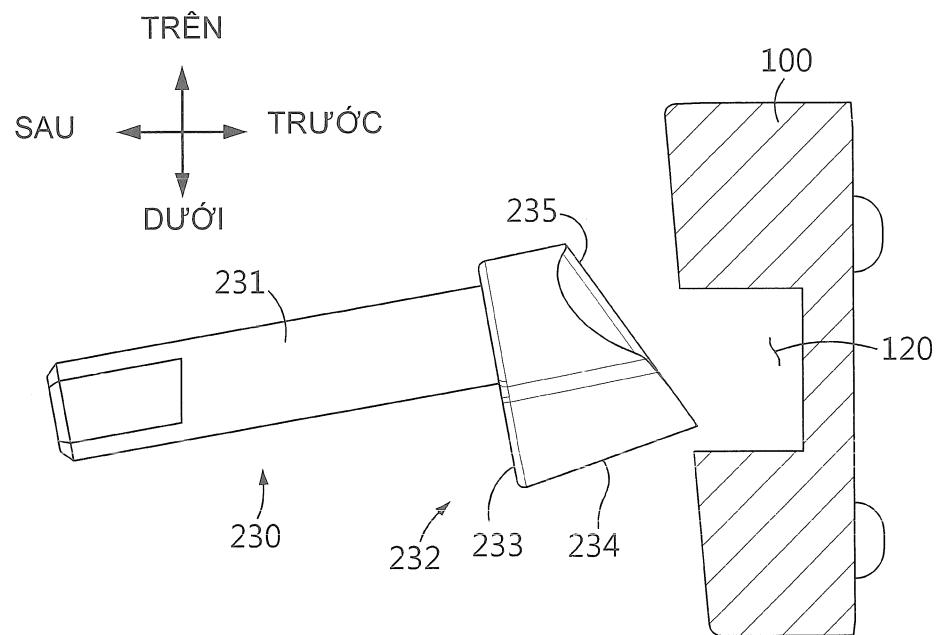
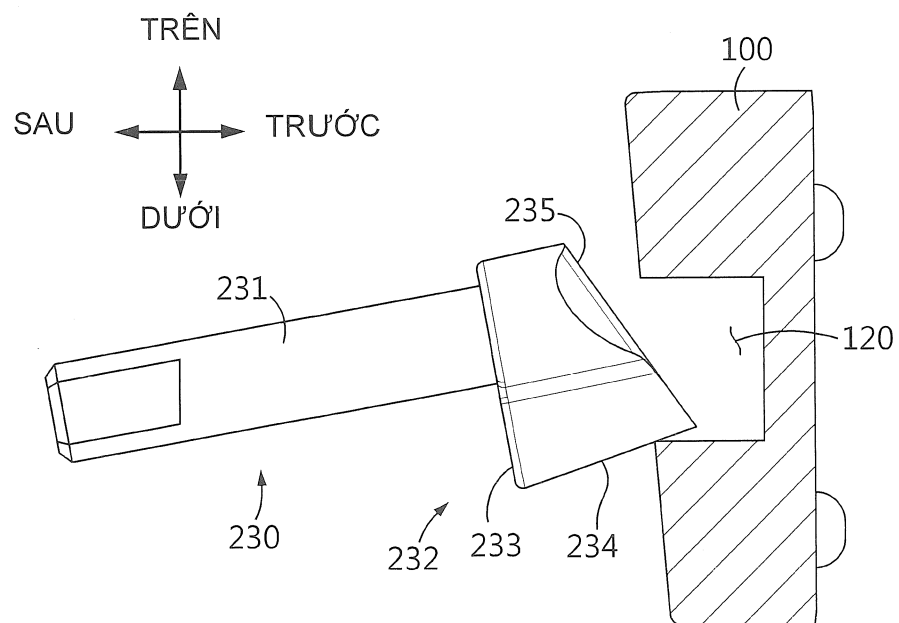


Fig.30



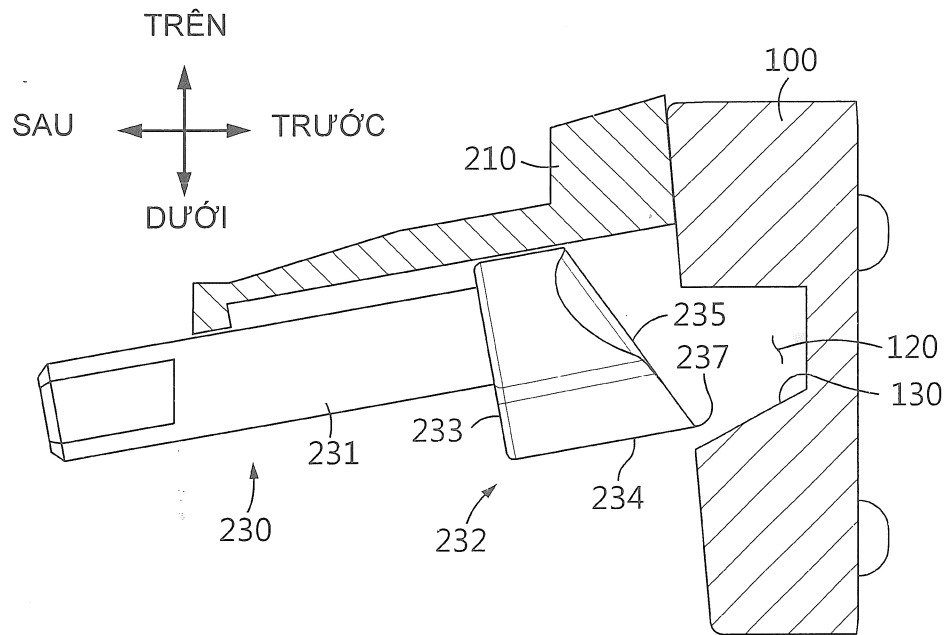
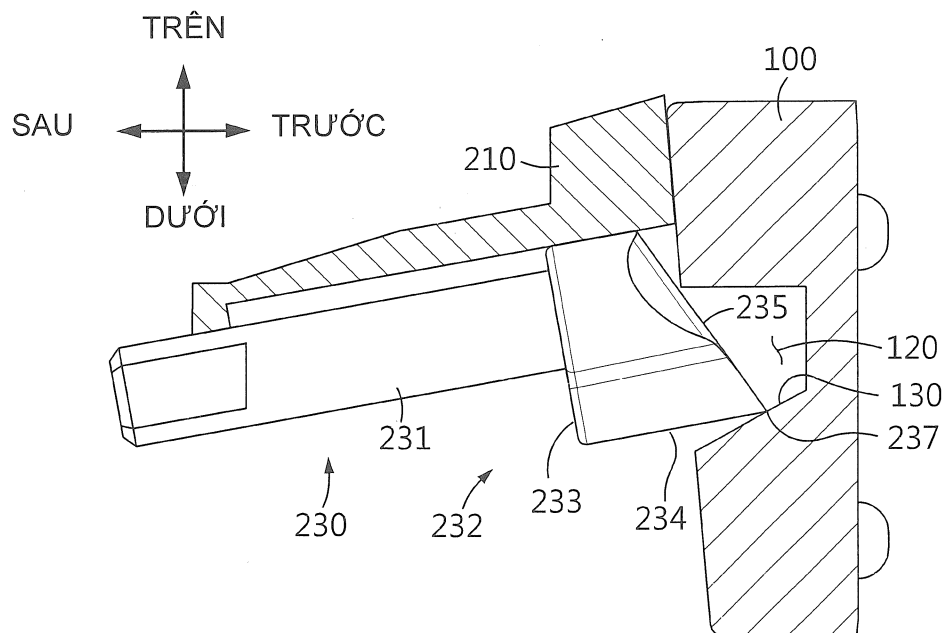


Fig.32



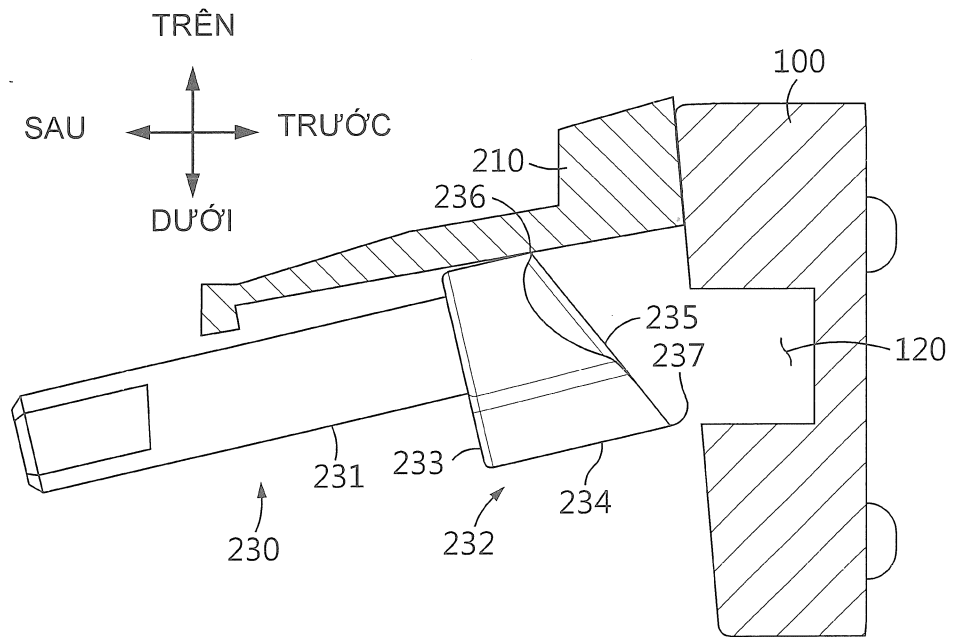
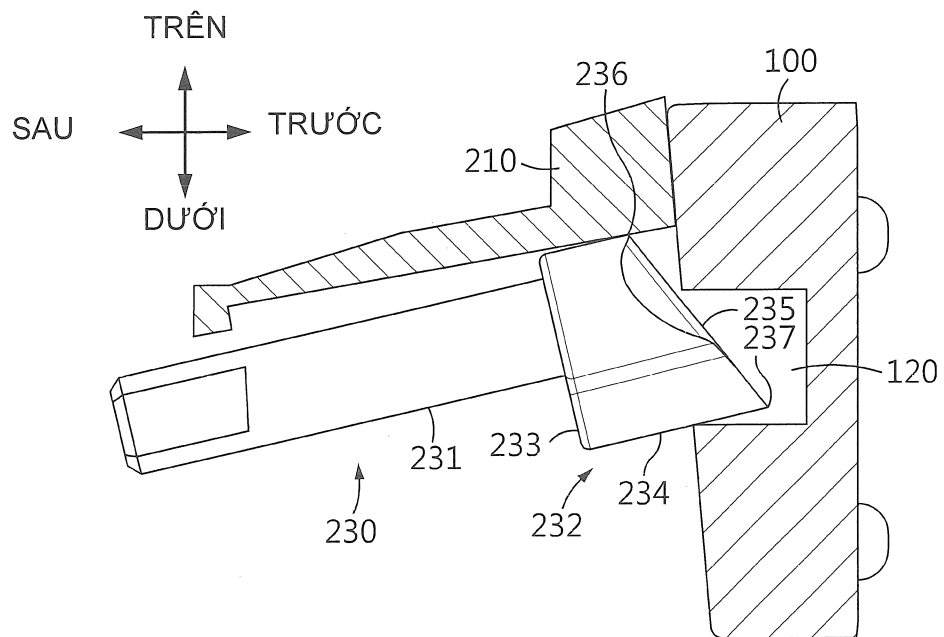


Fig.34



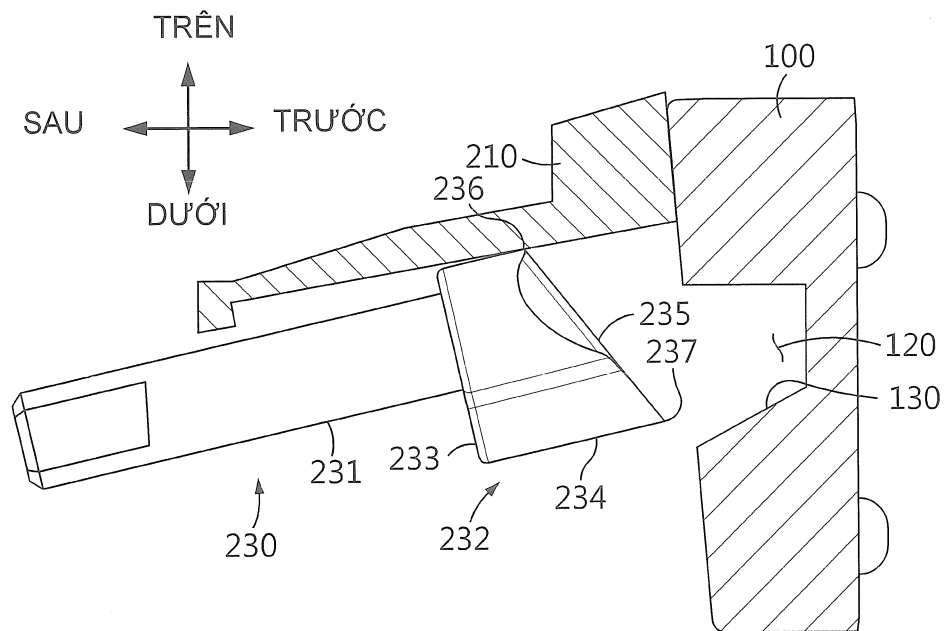


Fig.36

